

Maurice
Maeterlinck

Nobel Văn chương

Trí tuệ của hoa

Khảo luận triết học

Thi Hoa dịch



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

TỦ SÁCH VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

MAURICE MAETERLINCK

TRÍ TUỆ CỦA HOA

khảo luận triết học

Thi Hoa dịch

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

ebook©tudonald78 | 25-04-2021

TÁC GIẢ

MAURICE MAETERLINCK
(1862-1949)



Maurice Maeterlinck sinh tại Ghent trong một gia đình Pháp khá giả, bố

làm công chứng, mẹ là con gái một luật sư giàu có. Sau khi tốt nghiệp luật tại Đại học Ghent vào năm 1885, Maeterlinck đi Paris. Năm 1886, ông gia nhập Đoàn Luật sư Ghent, viết thơ, ký, phê bình cho các báo và tạp chí như *La Jeune Belgique*, *La Wallonie*...

Năm 1886 ông in truyện ngắn đầu tiên *Le massacre des innocents* (Cuộc tàn sát những kẻ vô tội); năm 1889 ông xuất bản tập thơ đầu tiên và vở kịch đầu tiên, được nhà phê bình Octave Mirbeau của báo *Le Figaro* hết lời khen ngợi. Từ đó ông bỏ nghề luật sư. Trong những năm tiếp theo, ông viết hàng loạt vở kịch cổ tích, tượng trưng, kịch rối...

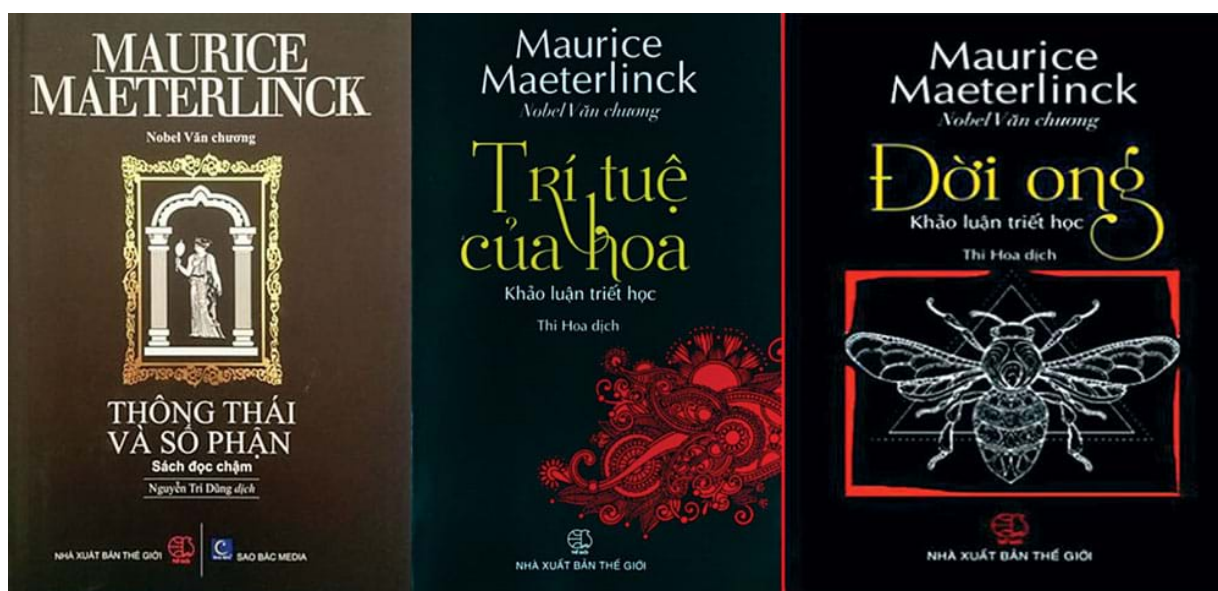
Năm 1895 Maeterlinck cưới vợ là Leblan - diễn viên tham gia đóng các vở kịch của ông và năm 1896 sang Paris sinh sống. Maeterlinck ủng hộ nghệ thuật thuần túy, là một trong những đại diện tiêu biểu của trường phái tượng trưng cả trong thơ ca lẫn sân khấu, trong các tác phẩm của mình mở ra một thế giới đầy màu sắc, mộng ảo chống lại số phận khắc nghiệt.

Năm 1909 ông viết xong vở kịch *L'Oiseau Bleu* (Con chim xanh), một kiệt tác của sân khấu kể về những cuộc phiêu lưu kiếm tìm hạnh phúc qua hình tượng con chim xanh và đã trở thành một điển cố văn học biểu tượng cho hạnh phúc tình yêu cũng như đã được dựng lên trong nhiều phim.

Maurice Maeterlinck là người làm vườn rất giỏi. Ông dành 20 năm nuôi ong và nghiên cứu về loài ong không khác gì các nhà ong học. Ngoài tác phẩm *Đời ong* là một khảo luận triết học về đời sống loài ong, nhưng tác phẩm này đã truyền cảm hứng cho nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau như ballet, xiếc, thơ, nhạc... Trong cuốn sách *Thông thái và số phận*, ông mở đầu bằng một câu cũng về loài ong: 'Loài ong làm việc trong bóng tối mà đức hạnh thì không phô trương'. Kiến thức về ong của ông không thua các nhà nghiên cứu".

Maurice Maeterlinck dùng ngòi bút để nói về ngọn lửa tâm linh, không

chỉ cháy lên trong đời sống con người mà còn ở thế giới thực vật: những loài hoa, loài rong dưới nước hay trên bờ, loài kiến, mối, để từ đó kể những câu chuyện về sức sống bí ẩn, truyền từ đời này sang đời khác của vạn vật.



Bộ ba khảo luận triết học của Maurice Maeterlinck đã phát hành tại Việt Nam.

Bộ ba khảo luận triết học, Thông thái và số phận (1898), Đời ong (1901) và Trí tuệ của hoa (1910) có thể chia thành ba chủ đề con người, côn trùng (ong) và thực vật (hoa). Dù đọc theo thứ tự nào cũng thấy một sơ đồ hình chóp, từ cỏ cây, đến con người và ngược lại, từ vị trí người nhìn xuống. Thiên nhiên là một điểu vĩ đại, bầu sữa lớn đã nuôi xanh Trái đất hàng triệu năm. Con người không phải chủ nhân của địa cầu, sự hiểu biết của con người có hạn, thậm chí ngô nghê trước những điểu huyền diệu trong cuộc sống.

Maeterlinck viết như một nhà hiền triết, xuyên chiếc thấu kính xuống những thứ con người đã bỏ sót hoặc chưa thấu tỏ, ông không phải nhà khoa học mà là một triết gia. Bởi thế, ngoài việc giải mật những điểu kỳ diệu của cuộc sống, ông mong muốn một sự nhìn lại của mỗi người về thế giới.



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Ebook này được thực hiện theo dự án “SỐ HÓA SÁCH CŨ” của diễn đàn
TVE-4U.ORG

I

Tôi có ý dẫn ra đây một số sự việc mà bất cứ một nhà thực vật học nào cũng biết. Tôi không thực hiện bất kỳ một phát minh nào, và sự đóng góp khiêm tốn của tôi chung quy lại là vài ba những quan sát, hơn nữa là những quan sát có tính sơ đẳng thôi. Đương nhiên, tôi không có ý định liệt kê tất cả các biểu hiện trí tuệ mà chúng ta tìm thấy ở thực vật. Những biểu hiện này nhiều vô kể và liên tục không ngừng, đặc biệt giữa những loài hoa mà ở chúng tích tụ sự khát khao của đời sống thực vật vươn tới ánh dương quang và trí tuệ.

Nếu có những loài cây và hoa vụng về và không may mắn, thì cũng không có một loài nào hoàn toàn bị mất đi sự khôn khéo và tài ứng biến. Tất cả đều ráng sức đạt cho được thiên chức của mình. Tất cả đều thực hiện cho được cái khát vọng kiêu hãnh chiếm lĩnh và khuất phục mặt đất, bằng cách phát triển đến vô cùng cái dạng thức tồn tại mà chúng là đại diện. Để đạt được mục đích này cay cối, do định luật sức hút chôn chân chúng vào đất, buộc phải chiến thắng muôn vàn gian khó, hơn cả những khó khăn ngăn cản sự sinh sôi nảy nở của các loài động vật. Bởi vậy phần lớn các loài thực vật đều dùng đến sự tinh khôn, những phương kế, nhờ vào cấu trúc viên đạn và bẫy dò mà xét về cơ khí học, đạn đạo học, hàng không học và những nghiên cứu về các loài côn trùng, thì chúng thường vượt trội hơn những sáng chế và hiểu biết của con người.

II

Việc vẽ lên bức tranh về những phương cách chung nhất của sự thụ phấn ở các loài thực vật sẽ là thừa: hoạt động của các nhị và noãn, sức hấp dẫn nhờ mùi hương, sự mời gọi nhờ giúp đỡ của những bông hoa hòa sắc rực rỡ, sự tạo ra mật hoa hoàn toàn vô ích với bông hoa chỉ với một mục đích duy nhất là lôi cuốn, níu kéo một “cô nàng giải phóng” là lướt, một “nữ thông tin viên” tình yêu, một chàng ong, một cậu ruồi, một nàng bướm đêm hay ngày phải trao gửi cho bông hoa nụ hôn của người tình phương xa, vô hình, chôn chân ở một chỗ...

Trong thế giới thực vật, mà mới thoát nhìn chúng ta có cảm tưởng như yên bình và hiền lành biết bao, tràn ngập một tinh thần tuân phục và tĩnh mịch, thực ra có sự quật khởi chống lại số phận bộc lộ rõ với độ căng thẳng ráo riết và sự kiên trì tốt độ. Cơ quan nuôi dưỡng quan trọng nhất của cây - bộ rễ - trói chặt nó vào đất.

Nếu trong số các quy luật lớn đè nén chúng ta khó có thể chỉ ra được quy luật nào trong số chúng đè nặng lên đôi vai của chúng ta hơn cả, thì đối với các loài thực vật không còn nghi ngờ gì nữa: nặng nề nhất là quy luật bắt cây cỏ phải chịu số phận bất động từ khi nảy mầm sống cho đến lúc chết.

Và năng lượng của tư tưởng kiên định xuất hiện từ cảnh tăm tối của những chiếc rễ cây để cây thêm chắc khỏe và hoa mãi khai khoe sắc là một cảnh tượng tuyệt trần không gì sánh nổi. Toàn bộ nghị lực thể hiện trong một nỗi niềm khát khao thường trực, trong khát vọng vươn cao chiến thắng cái định mệnh trầm trệ thâm u, đánh lừa, phá bỏ, vượt lên cái quy luật u ám

nặng nề, vượt thoát cảnh tù túng, phá vỡ môi trường chật hẹp, sáng chế hoặc nhử đến cho mình một đôi cánh, chạy trốn cảnh cùm tù xa hết mức có thể, chiến thắng cái không gian mà định mệnh đã giam hãm nó ở trong đó. Và việc cây cỏ đạt được điều này thật hết sức kỳ lạ, cứ như thể việc chúng ta thực hiện được việc sống bên ngoài thời gian mà chúng ta bị định mệnh của mình trói buộc vào, hay thâm nhập được vào một vũ trụ thoát khỏi những quy luật nặng nề nhất của vật chất. Chúng ta còn thấy rằng hoa đã cho con người một tấm gương phi thường về tinh thần bất khuất, lòng dũng cảm, tính kiên trì bền bỉ và tài ứng phó. Nếu như trong cuộc đấu tranh với những nhu cầu chế ngự chúng ta, ví dụ như, trong cuộc đấu tranh với những nỗi khổ đau, với tuổi già hay với cái chết chúng ta sử dụng một nửa ngu ồn nghị lực, mà bất cứ một cây hoa nhỏ bé nào trong khu vườn nhà chúng ta đã phát huy, thì có thể cho rằng, số phận của chúng ta đã khác biệt rất nhiều với số phận hiện giờ.

III

Cái nhu cầu được chuyển động này, cơn đói không gian khoáng đạt này của phần lớn các loài cây cỏ bộc lộ đồng thời ở hoa và trái. Điều này dễ dàng giải thích được đối với trái cây, mà ở nó bất luận thế nào, chúng ta cũng phát hiện thấy ít tính kinh nghiệm giả tạo hơn và ảnh hưởng nhỏ nhất của sự tiên đoán. Trái với những gì được nhận thấy trong thế giới động vật, và do quy luật có tính định mệnh về sự bất động tuyệt đối, kẻ thù đầu tiên và độc hại nhất của hạt cây hóa ra lại là thân cây ruột thịt. Trước chúng ta là một thế giới lạ thường, nơi cha mẹ không có khả năng di chuyển biết

rằng, mình phải chịu tình cảnh chết đói hay buộc phải bóp chết lứa hậu sinh của mình.

Bất kể một hạt giống nào rơi xuống gốc cây hay cỏ sẽ chết hoặc phải chịu cuộc sống lay lắt đáng thương. Vì thế mà có sự nỗ lực to lớn gạt bỏ khỏi bản thân mình cái gánh nặng và chiếm lĩnh lấy không gian. Vì thế mà có những trái đạn lạ thường để phát tán, reo rắc hạt giống, để có chuyến bay lượn trong không trung cho những hạt giống mà chúng ta thấy được ở khắp mọi nơi, trong khu rừng hay ngoài đồng cỏ. Nhân đây chúng ta thử điếm qua một vài trường hợp thú vị nhất trong số chúng: chiếc cánh quạt bay hay đôi cánh nhỏ ở cây phong, cái lá á bao ở cây gia, cái máy bay ở cây cúc gai, b ồ công anh, những dây xoắn nở bung của cỏ tai tượng, cái máy gieo hạt kỳ lạ của cây mướp đắng (*Momordica*), một loài cây thuộc họ nhà bí, những chiếc móc bám nhỏ xíu của loài cây hoa ưi khô, cùng với cả ngàn cơ chế bất ngờ và đáng kinh ngạc khác, vì thế, có thể nói, chẳng có một loại hạt giống nào lại không tự mình nghĩ ra một cách thức hoạt động nào đó để thoát khỏi sự tăm tối trong lòng mẹ để ra với ánh dương quang.

Người nào không nghiên cứu thực vật học, người đó sẽ khó mà tin được rằng, có biết bao nhiêu sự sáng tạo được loan truyền nhờ toàn bộ thế giới cỏ cây làm vui mắt chúng ta này. Bạn hãy thử nhìn, thí dụ như, cái n ồi hạt giống nhỏ, năm cái nắp van xả của cây bóng nước, năm cái kim hỏa của thiên trúc quỳ v.v. Bạn đừng quên khi có dịp xem xét gần hơn cấu trúc của một quả cây anh túc bình thường mà ta có thể thấy ở bất cứ một cửa hàng thuốc nào. Cái quả mập tròn hi ền lành ấy được cấu tạo với một sự tính toán xứng đáng với những lời khen cao nhất. Nó, như chúng ta đã biết, chứa trong mình hàng nghìn cái hạt đen nhỏ li ti. Vấn đề là làm thế nào để vãi những cái hạt ấy khéo léo hết mức có thể và xa hết mức có thể. Nếu như khoang chứa chúng chưa vỡ bung ra hay bị bục ra ở phía dưới, thì những hạt bột đen quý giá sẽ tạo nên một đốm đen ở gốc cây. Nhưng những

hạt giống chỉ có thể rơi ra từ những kẽ hở ở phía trên của lớp vỏ.

Khi đã chín, lớp vỏ bọc này treo trên cái cuống nhỏ của mình và khi có một làn gió nhẹ nhất thoảng qua thôi, nó sẽ vung hạt giống ra một khoảng rộng, giống hệt động tác của một người gieo hạt giống.

Liệu có cần nói đến hay không về những hạt giống đã thấy trước được khả năng phát tán chúng nhờ vào các loài chim và để dụ chim đến, chúng ẩn mình ở tận cùng của lớp vỏ bọc ngon ngọt, như cây tằm gửi, đỗ tùng, thanh lương trà v.v. đã làm.

Trong cấu trúc như thế ẩn chứa bao nhiêu là trí tuệ, bao nhiêu là sự hiểu biết cái cứu cánh, đến độ ta sợ khăng khăng một mực về mọi sự việc này, vì sợ lặp lại những sai lầm ngây thơ của Bernarden de Saint Pierre. Tuy nhiên những bằng chứng này không thể giải thích theo một cách khác được. Lớp vỏ ngọt này cũng cần cho hạt giống như hoa cần mật để quyến rũ đàn ong. Chim ăn quả vì nó ngọt, và đồng thời nuốt những cái hạt mà diều hâu của nó không tiêu hóa được. Chim bay đi và dần dần trả những hạt giống đã được giải phóng khỏi vỏ bao và đã sẵn sàng vươn ra những cái rễ thoát khỏi những mối nguy hiểm của nơi chốn thân thương.

IV

Song hãy quay lại những cơ chế đơn giản hơn. Ngắt một cọng cỏ bên đường, ngay bụi gần đầu tiên và ta sẽ lĩnh hội được một trí tuệ nhỏ bé độc lập, hoạt động không ngừng. Chẳng hạn ở đây ta có hai loại cỏ thân mềm tội nghiệp mà bạn có thể đã nhìn thấy hàng ngàn lần trên đường, ở khắp

chỗ, dưới những góc u buồn chỉ có một nhúm đất vương vãi. Chúng là hai giống *Medicago* - cỏ linh lăng dại (*Lucerne* hoặc *Medick* - cỏ linh lăng đen), hai thứ “cỏ dại ốm yếu” với cái ý nghĩa hèn kém nhất của ngôn từ. Một loài có hoa phớt đỏ, một loài có chùm hoa vàng cỡ hạt đậu. Nhìn chúng trườn bò và ẩn mình giữa những loài cỏ kiêu hãnh khác, hẳn có người sẽ chẳng nghi ngờ gì mà cho rằng chúng đã phát kiến ra trục vít Archimedes từ lâu, trước cả nhà vật lý, nhà hình học lừng lẫy người Hy Lạp này; và cố gắng ứng dụng nó không phải vào việc bơm chuyển chất lỏng, mà vào nghệ thuật bay lượn. Chúng chứa hạt trong những ống xoắn nhẹ có ba hay bốn vòng, được thiết kế một cách đáng ngưỡng mộ để không bị rớt xuống, và do đó, nhờ sức gió chúng kéo dài được cuộc hành trình trong không khí. Loài linh lăng đen thậm chí còn tiến xa hơn loài linh lăng hoa đỏ bằng cách thêm vào cạnh rìa những dây xoắn một hàng hạt đúp, với mục đích hiển nhiên là để trên lối đi lại, nó sẽ bám vào quần áo khách bộ hành hoặc lông động vật bước qua. Rõ ràng là ngoài phương pháp anemophily (khuyếch tán, rắc phấn theo gió) nó còn hy vọng có thêm được ưu điểm nhờ phương pháp - ta cứ gọi là *eriphily* đi - khuyếch tán hạt giống nhờ dê, cừu, thỏ v.v..

Vậy nhưng cái nỗ lực lớn lao này lại dễ làm ta thương cảm, bởi nó phù phiếm và vô ích. Hai giống cỏ linh lăng hoa vàng và đỏ đã sai lầm. Những trục vít của chúng không dùng được vào việc gì: chúng chỉ có ích khi buông rơi từ một độ cao nhất định, từ một ngọn cây lớn hoặc cây thân lúa cao nào đó; nhưng bởi cấu tạo ở mức cỏ thì giỏi lắm chúng cũng chỉ xoắn được một phần tư vòng là đã chạm đất rồi.

Đó là một ví dụ rất lạ về những sai lầm, những bước dò tìm, những thử nghiệm, những thất bại nhỏ rất thường thấy trong tự nhiên, chỉ có ai chưa bao giờ nghiên cứu thiên nhiên mới khẳng định rằng, thiên nhiên không bao giờ sai lầm.

Hãy quan sát trên đường những loài cỏ linh lăng khác (không kể cỏ ba lá, một chi thuộc họ đậu, gần giống hết với loài mà ta đang nói tới) đã không chấp nhận “dụng cụ bay lượn” này nhưng giữ lại những phương pháp nguyên thủy của vỏ hạt. Từ một trong số đó, linh lăng hoa vàng *Medicago aurantiaca*, ta đã nhận biết rõ sự chuyển biến từ vỏ xoắn sang trục vít. Một loài khác, linh lăng khiên - *Medicago scutellata*, cuộn trục vít lại thành dạng cầi. Bởi thế nên dường như chúng ta đang dự vào một quang cảnh đầy kích thích của công việc phát minh, những thử nghiệm của một “gia tộc” (họ thực vật) chưa được định đoạt số phận và đang tìm con đường tốt nhất đảm bảo cho tương lai mình. Có lẽ nào, trong công cuộc kiếm tìm này, bị lừa mị trong đường xoáy tròn ốc, cỏ linh lăng vàng mọc thêm chấi và mọc trên đó, tự nhủ một cách vô lý rằng một khi đã bám được vào lông con cừu thì con cừu sẽ phải khoác lấy trách nhiệm chăm lo cho nòi giống của nó? Và cuối cùng, chẳng phải nhờ công lao mới này cộng với cái ý nghĩ vui vẻ rằng chính loài linh lăng hoa vàng mới có cống hiến nhiều hơn, so với kẻ họ hàng khỏe mạnh có hoa màu đỏ của nó?

V

Hạ mình một lát xuống công việc khiêm nhường của hoa cỏ ta sẽ nhận ra rất nhiều dấu hiệu của một trí tuệ linh lợi, khôn ngoan, không phải chỉ ở nơi hạt hay đóa hoa mà là ở toàn thể từ lá, cuống đến gốc rễ. Hãy suy ngẫm về cuộc đấu tranh vươn tới ánh sáng của những nhánh mọc ngang hay cuộc vật lộn quả cảm và mưu trí của cây cối trong hiểm nguy. Như bản thân tôi, tôi sẽ không bao giờ quên được tấm gương anh hùng đáng kính

của một cây nguyệt quế trăm tuổi to lớn tôi bắt gặp vào một ngày nọ ở Provence, nơi những hẻm núi hoang dã, mê đắm vùng sông Loup ngát hương hoa violet. Nhìn thân cây xù xì quăn quại, ta có thể dễ dàng tưởng tượng ra hết thảy tấn kịch cuộc đời gian khó, ngoan cường của nó. Số phận, trong lốt một con chim hay một cơn gió nào đấy, đã mang hạt giống tới bên sườn vách đá dựng đứng như một bức tường thép; và từ đó cái cây mọc lên, cách dòng nước xiết bên dưới chừng 180m, khó gần và cô độc, giữa những tảng đá cằn cỗi, bóng râm. Thoạt tiên, nó phải vươn dài những cái rễ mù lòa, trong cuộc kiếm tìm mòn mỏi, đau đớn, để mà được chăng hay chớ, chút nước chút đất. Nhưng đó chỉ là bản năng di truyền của một loài đã biết đến sự khô cằn của phương Nam. Cái thân cây non trẻ phải giải quyết một vấn đề ngoài ý muốn nghiêm trọng hơn nhiều: nó bắt cội từ một mặt phẳng dựng đứng nên ngọn của nó, thay vì mọc hướng lên trời, lại uốn cong hướng xuống vực. Để khắc phục khuyết điểm này, bất chấp sức nặng ngày càng tăng của cành lá, bắt buộc nó phải kiên cường uốn lại cái thân cây vắn vẹo thành hình khuỷu tay gần vách đá, như một người bơi đang vùng tay ra sau đầu, và như vậy, bằng một ý chí không ngừng nghỉ, căng ra giữ được những chiếc lá nguyệt quế chĩa thẳng lên trời.

Từ đó, mọi mối bận tâm, tất cả năng lượng, mọi tài năng tự do và khôn ngoan của cái cây đều tập trung quanh vấn đề sống còn đó. Cái khuỷu tay phình to và kỳ quái hé lộ lần lượt những ham muốn kế tiếp của một thứ tư duy đã biết làm thế nào để lợi dụng được những cảnh báo từ mưa, bão. Năm này qua năm khác đến, vòm lá trở nên nặng nề hơn, chẳng để ý đến gì khác ngoài việc vươn mình ra đón ánh sáng và hơi ấm. Trong khi đó ẩn sau bên trong là một vết mục rữa đang ăn dần ăn mòn "cánh tay" đáng thương nâng đỡ vòm lá ấy. Tiếp đến, như tôi biết thì không phải do bản năng, hai nhánh rễ chắc khỏe neo vào vách đá - như hai sợi cáp, mọc ra từ thân cây - ở trên cái "khuỷu" khoảng chừng hơn nửa mét. Phải chăng

chúng thực sự vươn lên từ mỗi lo âu của cái cây hay có lẽ ngay từ đầu chúng đã chờ sẵn đến đúng thời khắc hiểm nguy để mà gánh lấy trách nhiệm phò tá? Hay đó chỉ là sự tình cờ đáng mừng mà thôi? Con mắt phạm tục của loài người chỉ có thể thấy được những gì trong những vở kịch câm này, những vở kịch hẳn là quá dài đối với đời người ngắn ngủi của chúng ta?¹

VI

Giữa các loài cây cỏ phô bày được những bằng chứng ấn tượng về trí tuệ, óc sáng tạo thì các loài thực vật được miêu tả là “có chuyển động” hoặc “có khả năng tri giác” đáng được nghiên cứu một cách chi tiết. Tôi sẽ không làm gì hơn là nhắc lại những e thẹn thú vị của loại cây nhạy cảm - cây trinh nữ vốn rất quen thuộc với chúng ta. Có những loại thảo mộc lạ được trời phú cho khả năng di chuyển linh hoạt, nổi bật là tông Hedysareae thuộc phân họ đậu, trong đó cây đậu lá quay (*Hedysarum gyrans*, vũ thảo, thóc lép động) hoạt động một cách kinh ngạc, không ngừng nghỉ. Loại cây nhỏ họ đậu này phát tích từ Bengal, nhưng thường được trồng trong các nhà kính của chúng ta, phô diễn một vũ điệu liên tục và rắc rối để tỏ lòng tôn kính ánh sáng. Đậu lá quay có lá chia làm ba lá chét, một lá rộng gắn ở cuối cuống, hai lá còn lại hẹp và mọc từ lá kia. Mỗi lá chét này đều có chuyển động riêng khác nhau. Chúng ở trong một trạng thái rung động không ngừng, hòa hợp và gần như theo nhịp điệu với nhau. Chúng quá nhạy cảm với ánh sáng đến mức vũ điệu của chúng sụp đổ theo những

đám mây lúc che phủ hay lúc mở ra ánh sáng từ bầu trời phía trên. Như ta thấy, chúng chính là những chiếc quang kế đích thực, và xuất hiện từ lâu trước khi Crook tìm ra ống soi tự nhiên.

VII

Ta nên thêm vào đây chi gọng vó, trong đó có cây bắt ruồi Venus và nhiều cây khác - những thảo mộc có hệ thần kinh - đã ở mức sẵn sàng vượt qua đáng kể cái ranh giới kỳ bí và có lẽ là hư ảo giữa động vật và thực vật. Không cần phải tìm kiếm quá cao xa ta cũng có thể quan sát được nhiều sự thông tuệ cũng như hoạt động tự phát ở nơi tận cùng thế giới, như ta vẫn coi là thế, những nơi trũng thấp mà hoa cỏ lẫn khuất với đất đá. Ta có một lớp cây ẩn hoa thần kỳ chỉ có thể nghiên cứu được dưới kính hiển vi, bởi thế mà ta sẽ lặng lẽ bỏ qua nó, dù rằng hoạt động bào tử của các loài nấm, dương xỉ và cỏ thấp bút (cây mộc tặc, tiết cốt thảo) đều không thể sánh với sự tinh xảo, nhỏ bé của nó. Nhưng giữa các loài thủy sinh, những cư dân vùng bùn lầy, ta ít thấy lộ ra những điều kỳ diệu ít bí ẩn hơn. Vì sự thụ tinh cho hoa không thể thực hiện được dưới nước nên mỗi loài trong số chúng phải nghĩ ra một hệ thống phát tán phấn hoa sao cho được khô ráo. Vì thế, họ rong lá lớn, tức loại rong biển dạt bờ phổ biến mà ta vẫn dùng để nhồi hay lèn giường, phải khép hoa của chúng thật kín trong một chiếc “thùng lặn” cân đối; còn các giống hoa súng thì trỗi lên nở hoa trên mặt ao hồ, hoa được nuôi dưỡng và đỡ bằng một cuống dài, bằng với mực nước khi lên cao nhất (thì hoa vẫn ở trên mặt nước). Cây rau hạnh (*Villiersia nymphoides*) không có cuống dài, chỉ đơn giản là thả hoa ra, để chúng tự

trồi lên mặt nước và vỡ ra như bong bóng. Củ ấu (*Trapa natans*) thì tích trữ trong một khối phình ra giữa cuống lá. Khi sự thụ tinh hoàn tất, không khí trong khối phình đó được thay thế bằng một thứ dịch nhầy, nặng hơn nước làm tất cả “bộ máy” chìm xuống nước, nơi quả ấu sẽ chín.

Hệ thống của cây rong ly hoa vàng (*Utricularia*) thậm chí còn phức tạp hơn nữa. M. Henri Bocquillon mô tả trong cuốn *Vie des Plantes (Đời sống cây cỏ)* của ông:

«Loại thực vật này mọc nhiều nơi ao hồ, ruộng rãnh và các vùng lầy, mùa đông thì không thấy được vì chúng nằm dưới bùn. Cuống thon dài có lá teo nhỏ để đằm nhánh sợi. Ở nách lá được chuyển hóa, ta thấy một nang nhỏ hình quả lê có một lỗ mở ở cuối đầu nhọn hướng lên trên. Lỗ mở này có van chỉ có thể mở được ra từ ngoài vào trong; từ các cạnh đâm ra những sợi lông; bên trong nang được phủ lông hỗ trợ bài tiết mược như nhung. Đến thời khắc nở hoa, các nang ở nách lá bơm đầy không khí, không khí càng thoát ra nhiều, cái van càng được đóng chặt lại. Kết quả là cây rong có được một sức nổi đặc dụng mạnh mẽ đưa nó lên mặt nước. Chỉ tới lúc đó, những đóa hoa nhỏ quyến rũ màu vàng mới bùng nở, mỗi hoa căng mọng, cong lên với những đường khía vàng đờng sậm. Suốt các tháng Sáu, Bảy, Tám chúng phô bày màu sắc tươi tắn trên mặt nước bùn, giữa vùng lầy hôi tanh. Việc sinh sản đã xong, quả mọc, mọi thứ lại chuyển sang việc khác: nước ở chung quanh nén vào van túi tiêu hóa ở nách lá, tràn vào trong và nhấn chìm cây rong trở lại xuống dưới bùn.»

Chẳng phải thú vị sao khi thấy những phát minh hiện đại và hữu ích nhất của con người: vai trò của những cái van hay phích cắm, áp lực chất lỏng và không khí, việc ứng dụng nguyên lý Archimedes được gom cả lại trong cái bộ máy nhỏ bé nguyên thủy này? Như tác giả chúng ta vừa trích dẫn quan sát, viết: «Người kỹ sư đầu tiên lắp phao nổi vào con tàu đắm khó

lòng biết rằng cái cơ chế tương tự đã được sử dụng từ hàng nghìn năm trước.» Trong một thế giới mà ta cho là vô thức và thiếu vắng sự hiện diện của trí tuệ, ta bắt đầu mừng rỡ ra rằng trí khôn của mình hầu như là cô độc. Khi tới gần nhìn ngắm vạn vật, ta thấy dường như mình không có khả năng tạo tác ra được bất cứ thứ gì như thế. Chúng ta chỉ là những kẻ xuất hiện muộn màng trên trái đất này, như những đứa trẻ ngơ ngác, chúng ta chỉ đơn giản phát hiện được vạn vật đã luôn luôn tồn tại như vốn dĩ phải thế, và ta lại bước trên con đường mòn mà sự sống đã trải qua từ trước. Nhưng ta sẽ quay lại vấn đề này sau.

VIII

Về thực vật thủy sinh, không thể không nói qua một chút về đời sống của loài lãng mạn bậc nhất trong số đó: loài cỏ huyền thoại Vallisneria (cỏ đắng, cỏ cọp hay hẹ nước), nằm trong một chi thuộc họ thủy thảo (hydrocharad/hydrocharis). Sự phối ngẫu của hẹ nước là hiếm kịch bi thảm nhất trong «lịch sử yêu đương» của các loài hoa. Cỏ đắng là loài không mấy nổi bật, không được thừa hưởng chút thanh nhã nào của họ hoa súng mà cũng không được xanh tươi như các loài thực vật ngập nước. Nhưng bù lại dường như thiên nhiên ban cho nó một tư duy đẹp đẽ. Suốt cuộc đời mình cỏ đắng nằm nửa mơ nửa tỉnh dưới đáy nước, đến tận lúc «làm đám cưới», khi nó khao khát một cuộc sống mới. Cây cái từ từ duỗi dài dây cuống xoắn, trỗi lên và nở hoa trên mặt ao hồ. Từ một cuống bên cạnh đó, đến lượt những bông hoa đực, trông thấy nó từ dưới mặt nước chan hòa ánh mặt trời, bèn vươn lên hướng tới những bông hoa cái đang đong đưa,

mong chờ chúng, mời gọi chúng tới một thế giới tươi đẹp hơn. Nhưng mới đi được nửa đường, đám hoa đực cảm thấy dường như bị kìm lại: cuống hoa - nguồn sống của chúng, ngắn quá; chúng sẽ không bao giờ vươn tới nơi ánh sáng ngự trị, mà chỉ ở đó, nhị của hoa đực và nhụy của hoa cái mới gặp được nhau!...

Còn thử thách, còn vô tình nào trong tự nhiên cay nghiệt hơn thế? Hãy xem tấn bi kịch của sự mong chờ đó, gần ngay trước mắt mà xa cách nghìn trùng, một định mệnh quá rõ ràng! Cũng như bi kịch của chúng ta trên trái đất này, nếu không có yếu tố bất ngờ can dự vào, thì sẽ không có cách nào giải thoát khỏi bi kịch ấy. Những cây hoa đực có thấy trước được ảo mộng tan vỡ mà chính chúng sẽ phải hứng chịu không? Có đi đâu chắc chắn là chúng đã khóa chặt trong tim một bong bóng khí, cũng như ta ôm ghì lấy trong tâm hồn mình một ý nghĩ giải thoát liêu lĩnh. Dường như chúng đã có khoảnh khắc ngập ngừng và r ã bằng một nỗ lực phi thường, mạnh mẽ nhất, siêu việt nhất giữa mọi sự diệu kỳ nơi côn trùng hoa thảo mà tôi biết, để vươn tới hạnh phúc - chúng quyết dứt khỏi mối dây nối với sự sống. Chúng tự dứt mình khỏi cuống và bằng một chuyến bay độc đáo, giữa những bong bóng của niềm sung sướng, các cánh hoa bắn lên khỏi mặt nước. Thương tổn đến chết, nhưng tự do và hăm hở, chúng trôi dạt một lúc bên cạnh các «cô dâu» hững hờ và được ghép đôi. Để r ã ngay sau đó chúng trôi dạt đi vào cõi lụi tàn, trong khi «cô vợ» giờ đã là «mẹ» bèn khép lại tràng hoa, bên trong chứa hơi thở cuối cùng của chúng, cuộn lại dây xoắn xuống đáy sâu nơi kết thành quả chín của nụ hôn quả cảm.

Chúng ta có nên chẳng làm u ám cái cảnh tượng đẹp đẽ, chính xác nghiêm nhặt, nhưng chỉ được nhìn ngấm từ nơi tươi sáng, bằng cách quan sát từ phía tối tăm? Tại sao không? Đôi khi những sự thật trong bóng tối cũng thú vị như ngoài ánh sáng. Tấn bi kịch diễm lệ này chỉ hoàn hảo khi ta đánh giá đúng trí tuệ và cảm hứng của muôn loài. Song khi quan sát từng cá

thể của loại thực vật có tư duy này, ta lại thường coi chúng hành động một cách kỳ cục và sai lầm. Có lúc hoa đực trồi lên mặt nước trong khi chung quanh chẳng có bông hoa cái nào. Hoặc giả có khi nước rút khiến chúng dễ dàng tìm bạn thì chúng lại bứt cuống một cách máy móc và vô ích. Ở đây ta lại một lần nữa công nhận rằng mọi trí thông minh đều thuộc về cả giống loài, trong đời sống hay trong tự nhiên, chứ mỗi cá thể thì gần như luôn luôn ngu ngốc. Chỉ ở loài người mới tồn tại một sự ganh đua thực sự giữa một giống loài và một cá thể, mong muốn mãnh liệt và chủ động hướng tới một dạng cân bằng - cái thứ bí mật lớn nhất của tương lai chúng ta.

IX

Các thực vật ký sinh phô bày những cảnh tượng giáo quyết, dị thường, như trường hợp chi *Cuscuta* kỳ lạ, còn có tên gọi phổ biến là dây tơ hồng. Tơ hồng không có lá, và ngay khi cuống dài được vài inch nó bèn tự bứt khỏi rễ để xoắn bện vào «con mồi» đã chọn, và cắm ngay rễ mót của nó lên. Từ đó, nó sống độc trôi trên thân xác nạn nhân. Tâm cơ không chấp nhận thất vọng; nó sẽ từ chối mọi sự giúp đỡ nếu không vừa lòng và sẽ đi xa hơn nếu cần, để tìm thân cây gai dầu, cây bia, cây cỏ linh lăng hay cây lanh, hợp với thể trạng, khí chất và khẩu vị của nó.

Dây tơ hồng tự nhiên khiến ta quan tâm tới các loài dây leo, những loài có tập tính rất đáng chú ý và đáng được chỉ mặt đặt tên. Những ai từng sống ở nông thôn hẳn thường có dịp ngỡ ngàng trước bản năng, một dạng năng lực thị giác, dẫn đường cho tua của cây trường xuân Virginia (trường

xuân năm ngón, ngũ diệp địa cầm) hoặc cây bìm bìm đến bám vào cán cào, cán mai dựng bên tường. Bỏ cái cào ra, ngày hôm sau, dây tua ấy sẽ quay đi và thế nào cũng lại tìm ra nó. Schopenhauer, trong tiểu luận *Về ý chí trong tự nhiên (Ueber den Willen in der Natur)* của mình, chương mô tả sinh lý thực vật đã tóm lược điểm này từ các quan sát và thực nghiệm trên cây chủ, vốn sẽ mất rất nhiều thời gian nếu kể hết ra đây. Bởi vậy tôi khuyên độc giả hãy đọc chương này, để có thể tìm được nhiều ngu ồn tham khảo. Nên chăng tôi cần bổ sung rằng khoảng sáu bảy chục năm nay, những ngu ồn này đã nhiều hơn gấp bội và bên cạnh đó, đối tượng nghiên cứu thì lại hầu như là vô tận.

Giữa những phát minh, tạo tác và phương thức khác nhau, cần nhắc tới tầm nhìn của loài *Hyoseris radiata*, hay rau diếp xoắn, loài thực vật có hoa vàng nhỏ, không giống hoa bồ công anh và thường thấy trên tường nhà vùng Riviera. Để đảm bảo cả hai việc phát tán và duy trì nòi giống, diếp xoắn cùng lúc mang hai loại hạt: loại thứ nhất dễ tách rời, có cánh để có thể buông theo gió; loại kia không có cánh bị giữ lại trong hoa tự (cụm hoa) và chỉ được «thả tự do» khi loại hạt thứ nhất đã bị tách ra.

Trường hợp cây ké đầu ngựa gai (*Xanthium spinosum*) cho ta thấy hệ thống phát tán vững chắc có thể được thai nghén kỹ lưỡng và hiệu quả đến mức nào. Ké đầu ngựa loại này là loại thân thảo gồm guốc, có gai thô cứng. Mới đây thôi nó còn không được biết đến ở Tây Âu và cố nhiên là chẳng ai dám mơ tới việc nhân giống loại cỏ này. Ké đầu ngựa gai phát tán bằng cách móc bám các nang quả vào lông động vật. Xuất phát từ Nga, nó đến với chúng ta trên những kiện len nhập khẩu từ những thảo nguyên xa xôi; và ta có thể lần theo bản đồ từng bước của cuộc di cư vĩ đại mở ra cả một thế giới mới này.

Cây bắt ru ồi Italy (*Silene Italien*) - một loài hoa trắng nhỏ đơn giản dị

mọc nhiều dưới cây olive lại để tư duy hoạt động theo một chiều hướng khác. Về ngoài rất nhút nhát, yếu đuối, cưỡng hoa bắt ruồi Italy có tuyến lông để tránh lũ côn trùng thô lỗ phiến toái. Từ tuyến lông đó tiết ra một dịch nhầy có thể tóm gọn những vật ký sinh, hiệu quả đến mức nông dân miền Nam sử dụng loại cây này để bắt ruồi trong nhà. Hơn nữa, các giống cây bắt ruồi cụ thể còn giản lược hệ thống một cách đầy sáng tạo. Đặc biệt khi dọa lũ kiến không cho chúng đi qua, cây bắt ruồi phát hiện ra rằng chỉ cần đặt một vòng nhầy rộng dưới mẫu cuống hoa, là đủ. Đây cũng chính xác giống hệt như cách mà người thợ làm vườn thực hiện khi họ vẽ một vòng hắc ín hay nhựa đường quanh thân cây táo để không cho sâu bướm trèo lên.

Đi sâu hơn nữa dẫn tới nghiên cứu những phương thức phòng vệ mà các loài thực vật sử dụng. Trong tác phẩm nổi tiếng *Les Plantes originales* (Những loài cây độc đáo) mà tôi khuyên độc giả tham khảo để có thêm đầy đủ chi tiết, M. Henri Coupin kiểm nghiệm một số vũ khí kỳ cục và đầy kinh ngạc đó. Trước hết cần xem những cái gai, về việc này M. Lothelier - sinh viên trường Sorbonne đã tiến hành một số thí nghiệm thú vị đưa đến kết luận rằng môi trường tối ẩm có xu hướng kìm hãm các bộ phận phủ gai của cây. Mặt khác, khi vị trí sinh trưởng khô ráo và được ánh nắng chiếu rọi, cây sẽ mọc ra nhiều gai nhọn cứng. Có lẽ nó cảm thấy mình gần như là kẻ sống sót đơn độc giữa đám đá sỏi hay cát nóng, phải vươn lên nỗ lực nhân đôi khả năng tự vệ hồng chống lại kẻ thù vốn không hề do dự coi nó là con mồi. Một hiện tượng đáng chú ý hơn nữa là khi được trồng bởi con người, hầu hết các loài thực vật có gai sẽ dần dần «giã từ vũ khí», phó mặc sự an toàn cho đấng bảo hộ siêu nhiên - người đã chọn chúng làm vườn rào².

Tuy nhiên cũng đúng khi cho rằng thứ nhựa trắng ở cây xà lách hiếm khi thiếu ở nơi, trừ ở những cây non, mà ngược lại còn tràn trề khi cây xà

lách lớn thành «bắp» và khi ra hạt. Đặc biệt là lúc đầu đời, khi lần đầu tiên đâm chồi nảy nụ, khi cái cây cần phải tự bảo vệ mình. Hẳn sẽ có người quả quyết rằng cây xà lách nhà thật xuân ngốc, nhưng nói thế, tức là kẻ đó không biết chính xác thì trí khôn của nó nằm ở đâu.

Những giống cây nào đó thuộc họ *Boragineae* (họ mồ hôi/họ vôi voi) thay gai bằng lông rất cứng. Số khác, như cây tằm ma lại thêm chất độc. Số khác nữa, như bạc hà, cửu lý hương thì tự bao phủ bằng mùi hương đậm đặc để ngăn các loài động vật. Nhưng kỳ lạ nhất là những loài tự vệ một cách máy móc. Tôi sẽ chỉ nhắc tới cỏ tháp bút (mộc tặc, tiết đầu thảo), loại cỏ tự choàng lên mình tấm áo giáp đích thực bằng tinh thể silicate nhỏ xíu. Ngoài ra, hầu hết thực vật họ lúa, để làm nhụt chí các loài sên, ốc háu ăn, đều có thêm tinh dầu vào vỏ áo.

X

Trước khi bắt đầu nghiên cứu các hình thái phức tạp của cơ chế thể hiện tính thiết yếu của sự thụ tinh chéo, giữa hàng ngàn «lễ cưới» xảy ra khắp nơi trong vườn, ta hãy nhắc lại những trí khôn tinh xảo của một vài loài hoa đơn giản, có tràng hoa cũng chính là nơi cả «cô dâu» lẫn «chú rể» được sinh ra, yêu nhau và chết đi. Ta biết rõ cơ chế tiêu biểu là: nhụy - cơ quan sinh dục cái, thường đông đảo nhưng ẻo lả, được tập hợp quanh cái nhụy cường tráng và bền bỉ. Nhưng bố trí, hình thức và tập tính của các bộ phận này ở mỗi loài hoa khác nhau thì khác nhau, như thể thiên nhiên có một ý nghĩ bất định hoặc một sự tưởng tượng cho rằng không cái nào trùng

lắp cái nào mới là oách. Thường khi hạt phấn chín sẽ tự rơi từ đầu nhị xuống bề mặt nhụy; nhưng cũng không hiếm cảnh nhị và nhụy có chiều cao bằng nhau, hay nhị cách xa quá, hoặc nhụy cao gấp đôi nhị. Bởi thế mà chúng phải cố sống cố chết gặp nhau cho bằng được. Thẳng hoặc, như ở cây tầm ma, nhị nằm rúm ró ở đáy tràng hoa: lúc thụ tinh, cuống hoa bật thẳng ra như lò xo và bao phấn trên đầu nhị bắn ra một đám mây bụi phấn trùm lên đầu nhụy. Có khi, như ở loài hoàng liên gai, việc kết đôi chỉ được hoàn tất vào những lúc trời sáng sủa, quang đãng, nhị hoa bị tách xa khỏi nhụy và được giữ bên cạnh hoa bằng sức nặng của miếng đệm ướt của chúng cho đến khi mặt trời mọc làm bay hơi chất lỏng và những cái nhị hoa lung lay phóng lên nhụy. Ở chỗ khác mọi thứ lại khác: cây anh thảo có hoa đực và cái xếp theo tuần tự dài ngắn xen kẽ nhau. Hoa ly, hoa tulip và các loài hoa khác, thì «cô dâu» lại cao lêu nghêu và có thể tự ý lấy phấn. Nhưng cơ chế độc nhất vô nhị và kỳ diệu nhất phải là của hoa vân hương (*Ruta graveolens*), một loại thảo dược có mùi khó chịu dùng làm thuốc đi đầu kinh. Những nhị hoa hiên lành ngoan ngoãn xếp quanh cái nhụy béo lùn khao khát chờ đợi trong tràng hoa màu vàng. Đến giờ hôn phối, theo lệnh của «cô nàng» hoa cái, mà rõ ràng như một sự điếm danh, một trong các «anh chàng» hoa đực tiến đến chạm vào đầu nhụy. Rồi anh số ba, anh số năm, anh số bảy, anh số chín cho đến hết lượt «số lẻ». Kế đó là lượt số chẵn, các anh số hai, số bốn, số sáu v.v... Đây quả là tình yêu có trật tự! Loài hoa biết đếm này xuất hiện một cách quá đổi phi thường đến mức thoát đầu tôi phải nghi ngờ các nhà thực vật học; và tôi quyết định kiểm nghiệm cái giác quan số học của nó trước khi chấp nhận sự thực. Kết quả là dù đã tìm hiểu kỹ lưỡng nhưng (tôi thấy) nó hiếm khi đếm sai.

Sẽ là thừa thãi nếu kể mãi ra những thí dụ kiểu này. Đi dạo trong rừng, ra ngoài đồng nội, ai cũng sẽ quan sát được trăm nghìn thứ như thế, thứ nào cũng kỳ thú như được các nhà thực vật học mô tả. Nhưng trước khi

khép lại chương này, tôi muốn nhắc tới một loài hoa nữa: không hẳn vì vẻ lộng lẫy dị thường mà bởi chuyển động yêu đương cuồn cuộn nhiệt, kiêu diễm dễ nhận thấy của nó. Hoa kim cương (*Nigella Damascena*), còn được gọi bằng nhiều tên dân dã đầy khiêu gợi như «tình yêu trong sương mù», «yêu tinh bụi rậm», «cô nàng tóc rối»; thơ ca dành không ít ngôn từ vui sướng, say mê hồng miêu tả loài hoa nhỏ bé này. Chúng được tìm thấy ở một vùng hoang dã phía nam, bên đường dưới gốc cây olive, và thường được trồng trong các khu vườn kiểu cổ ở miền bắc. Hoa nở màu xanh nhạt, giản dị như bông hoa nhỏ trong một bức họa chân phương, và «búi tóc Vệ Nữ» hay «mớ tóc xù» - thứ mang lại cho chúng cái tên «cô nàng tóc rối» phổ biến ở Pháp - là đám lá rối nhỏ, sáng màu bao quanh tràng hoa như một «bụi xanh tươi mù sương». Cuống hoa có năm thân nhụy rất dài mọc tùm tùm lại với nhau ở giữa cái vương miện màu xanh lam, như năm bà hoàng khoác áo choàng xanh đầy vẻ kiêu kỳ quý phái. Chung quanh là đám đông những kẻ si tình tuyệt vọng - nhị hoa - mon men dưới gối. Đến những ngày hè khoái lạc, giữa chốn cung vàng điện ngọc, bắt đầu vở kịch, không lời mở đầu không màn kết thúc, vở kịch của sự mong chờ vô vọng, vô cảm. Nhưng nhiều giờ trôi qua, mà với đời hoa - là như nhiều năm trôi qua, vẻ rực rỡ héo tàn, cánh hoa rụng xuống và dường như cuối cùng về đài các nơi các bà hoàng kiêu sa cũng phai mờ theo trĩu nặng của cuộc đời. Lúc đó, như thể tuân theo mệnh lệnh bí ẩn và không thể cưỡng lại được của tình yêu - vốn đã được minh chứng đủ lâu dài, và với một chuyển động đối xứng, hài hòa có thể ví như năm tia nước hình parabol cân đối, cả năm cuống nhụy - năm bà hoàng uốn cong mình, cúi xuống và thật yêu kiều - chạm vào đám bụi vàng của nụ hôn phối ngẫu trên bờ môi những tình nhân hèn kém bên dưới.

XI

Như ta thấy, ở đây nhan nhản những sự bất ngờ. Có thể viết ra cả một cuốn sách lớn về trí tuệ thực vật, như Romanes (George Romanes) từng viết về trí thông minh của động vật. Nhưng bản phác thảo này không kỳ vọng trở thành một cuốn sách ghi chép kiểu to tát như thế; và tôi chỉ mong gọi được sự chú ý đến một vài hiện tượng thú vị xảy ra ngay bên cạnh chúng ta trong thế giới này, nơi mà chúng ta vẫn phần nào hơi quá tự đắc và tự lợi. Những hiện tượng này không được chọn ra mà chỉ là được lấy làm ví dụ, như là kết quả của quan sát ngẫu nhiên và tỉ mỉ. Tuy nhiên, trong những ghi chép ngắn này, tôi định gắn mình với mọi thứ liên quan đến hoa cỏ, bởi từ trong đóa hoa hiển lộ ra những điều kỳ diệu tuyệt vời nhất. Để toàn tâm toàn ý với những loài hoa thuần thực, hoa đích thực - những loài vốn bị coi là bất động, thụ động, vô tri vô giác, tôi tạm thời đặt sang một bên những loài hoa ăn thịt như chi gọng vó, họ nắp ấm v.v.. là những loài tiến gần đến giới động vật và cần có một nghiên cứu mở rộng, đặc biệt khác.

Nhằm tách thực tế ra khỏi lý thuyết, ta hãy nói về loài hoa cho dù mọi điều nó có thể nhận thức đều đã được con người lĩnh hội và tiên đoán trước. Rồi sau ta sẽ thấy ta lấy đi được bao nhiêu và phải để lại bao nhiêu. Hiện tại cứ tách riêng từng giai đoạn, như một nàng công chúa mỹ lệ có của hỡi môn là lý trí và ý chí. Không có sự khước từ nào xuất hiện mà có cả hai thứ; và để tước đoạt nó, ta có lẽ cũng đã chẳng cần viện đến những giả thiết tối tăm. Rồi đó, nằm vô cảm trên cuống hoa, được che chở trong vòm sắc sỡ là những bộ phận sinh sản của thực vật. Hiển nhiên nó buộc phải cho phép cuộc gặp gỡ kỳ bí của nhị và nhụy được diễn ra dưới mái nhà tình

yêu. Và nhiều loài hoa đầu phối ngẫu như thế...

XII

Giờ ta xem những diễn giải như vậy có soi tỏ được điều gì không. Ta hãy dạo bước ra vườn, hay ra cánh đồng để nghiên cứu kỹ hơn hai hoặc ba phát minh gây tò mò của trí tuệ hoa. Và sẵn đó, chẳng cần phải đi xa khỏi nhà, ta có ngay nơi bày ong thường lai vãng một bụi hoa thơm ngát sở hữu một cơ chế thành thực bậc nhất. Không một ai, thậm chí ở giữa nơi ít thôn dã nhất, lại không biết đến cây xô thơm. Đó là một giống lan Labiata khiêm nhường mang những đóa hoa thùy mị, nhưng lại há ra dữ tợn như cái miệng đói khát, để hấp lấy những tia nắng trời chiếu qua. Bởi thế nó đại diện một số đông các loài, không phải tất cả - đây là chi tiết đáng ngạc nhiên - đều thích nghi hay chứa đựng cơ chế thụ tinh hoàn hảo mà chúng ta sắp khảo cứu dưới đây. Nhưng tôi chỉ dẫn ra đây giống xô thơm phổ biến nhất, mà ngay lúc này, như thể chào đón mùa Xuân đang phủ kín thành những thảm hoa tím dưới chân những luống cây olive nhà tôi. Tôi dám chắc với các bạn rằng đến cả ban công những tòa cung điện xây bằng đá cẩm thạch để đón mừng các vị quân vương cũng không bao giờ được trang hoàng long lẫy, vui tươi và ngát hương hơn thế. Dường như lúc giữa trưa, ta có thể ngửi được cả mùi hương của ánh mặt trời trong vẻ đẹp nóng bỏng của nó.

Đi vào chi tiết, nhụy - cơ quan sinh dục cái nằm ở môi hoa trên có cấu tạo như một miếng nắp đậy, trong đó cũng chứa hai nhị - cơ quan sinh dục

được. Sống chung một nhà nhưng không để cho hai cái nhụy này thụ tinh, cuống nhụy bèn cao vượt lên gấp đôi khiến chúng hết hy vọng bén mảng đến. Ngoài ra, để tránh mọi sự nhỡ nhàng, bông hoa để nhị chín trước nhụy, thế là khi cô nhụy đến tuổi lấy chồng thì anh nhị đã toan về già, nếu không muốn nói là đã nghèo từ bao giờ. Bởi vậy cần có một tác động ngoại lai can thiệp vào để hoàn tất quá trình giao phối bằng cách mang phấn hoa bên ngoài cho nàng nhụy cô đơn. Nhiều loài hoa thụ phấn nhờ gió đều giao phó hết việc này cho cơn gió. Nhưng cây xô thơm lại là loài thụ phấn nhờ côn trùng, thế mới nói nó phải lòng lũ côn trùng và trông cây cả vào sự hợp tác của chúng. Song nhờ biết được nhiều thứ mà nó vẫn ý thức được rằng, trên cõi đời này, tốt nhất là đừng trông chờ lòng thương hại, sự giúp đỡ ở kẻ khác. Vì vậy, nó chẳng thêm mất công điệu đà quyến rũ lũ ong. Còn con ong, cũng như mọi vật trên thế giới này phải tranh đoạt mà sống, mà cũng chỉ sống vì bản thân mình, vì giống nòi mình, chẳng hề có tí ti trách nhiệm phải phục vụ bọn hoa hoét nào. Thế thì làm thế nào mà con ong - thay vì phục vụ bản thân nó, hoặc ít nhất là một cách vô thức - lại bị bắt buộc phải thực hiện công việc trong cái «phòng đăng ký kết hôn» này? Hãy quan sát cái bày tình yêu mà bông hoa xô thơm đặt: Ngay dưới miếng đậy màu lụa tím, nó tiết ra vài giọt mật, đó là mồi. Nhưng ngay trên lối vào dẫn đến chỗ chất lỏng có đường ấy, là hai cuống song song, hơi giống hai trụ cầu nâng Hà Lan. Ngay trên đỉnh mỗi cuống là một bọc phấn lớn, còn ở dưới là hai túi nhỏ làm đối trọng. Khi con ong tiến vào trong bông hoa, để chạm tới chỗ có mật, nó phải dùng đầu đẩy hai cái túi nhỏ đó. Lập tức hai cái cuống - ở đầu trên của trục xoay - đổ ào phấn hoa lên mình con ong. Con ong vừa bay đi là cái cơ chế trục xoay lại trở lại vị trí ban đầu; mọi thứ sẵn sàng lặp lại cho cuộc tiếp đón sau.

Nhưng đây chỉ là nửa đầu của vở kịch: diễn biến tiếp theo diễn ra ở một bối cảnh khác. Trong một bông hoa cạnh đó, khi nhị hoa vừa tàn, nhụy

hoa bèn bước ra sân khấu chờ phấn. Cô nàng từ từ vươn ra khỏi vòm che, cong mình cúi xuống, tách ra như cái đĩa chặn ngay ở lối vào. Rồi trên đường đến với mặt hoa, đầu con ong chạm vào cái đĩa treo lơ lửng bên trên. Chiếc đĩa này sẽ chà sát lưng mình con ong, sao cho chạm đúng vào đầu nhụy. Cái nhụy hoa chẻ đôi đỏ thắm lam thu lấy thứ bụi trắng; và thế là sự thụ tinh được hoàn tất. Để làm như vậy, ta có thể dễ dàng dùng một đầu tăm hay đầu diêm kích hoạt cả bộ máy và quan sát được tất cả mọi chuyển động và những sự kết hợp thần kỳ của chúng.

Có rất nhiều loại cây xô thơm, có đến khoảng 500 loài, và tôi sẽ kể ra cho bạn phần lớn các danh xưng khoa học của chúng, những loài không phải lúc nào cũng đẹp đẽ: *Salvia pratensis*, *officinalis* (xô thơm vườn), *Horminum*, *Horminoides*, *glutinosa*, *Sclarea*, *Romeri*, *azurea*, *Pitcheri*, *splendens* (loại xô thơm đẹp dùng để cắm trong giỏ) v.v.. Hẳn là không chỉ có một loài trong số đó đã cải biến chi tiết như ta vừa mới kiểm nghiệm. Một số loài, tôi cho là thế, đã tăng gấp đôi hoặc gấp ba chiều dài nhụy, bởi vậy chúng không chỉ vươn ra khỏi vòm hoa mà còn tạo thành một đường cong ở trước lối vào hoa. Nhờ đó chúng tránh được nguy cơ bị thụ tinh từ phấn của nhị cùng hoa, mặt khác (có thể xảy ra), nếu đặc tính nhị chín trước không được chuẩn, thì khi con côn trùng rời khỏi bông hoa sẽ đặt phấn hoa của nhị cùng hoa lên nhụy. Các loài khác bằng chuyển động của cái đòn bẩy chia tách bao phấn nhằm va mạnh vào bên mình con vật với độ chính xác cao. Cuối cùng, những loài khác nữa thì không được thành công lắm trong việc sắp đặt và điểu chỉnh mọi chi tiết của cả cơ chế. Tôi thấy dưới bụi cây trúc đào gần giếng, cách không xa cây xô thơm tím, một khóm hoa trắng xen lẫn tử đinh hương nhạt thì lại không hề có dấu tích gì của cái đòn bẩy. Cả nhị và nhụy mọc lộn xộn ở giữa tràng hoa. Có vẻ tất cả bị để tùy tiện và vô tổ chức.

Tôi không nghi ngờ gì cái điếu rằng ai cũng có thể sưu tầm được rất

nhieu loại hoa Labiata, để tái cấu trúc toàn bộ lịch sử, để dõi theo mọi giai đoạn của sự phát minh, từ sự lộn xộn của cây xô thơm trắng đơn sơ dưới mắt tôi đến những tiến bộ mới nhất của loài *Salvia pratensis*. Vậy ta có thể kết luận được gì? Cả hệ thống đó vẫn trong giai đoạn thử nghiệm sao? Chúng vẫn chưa thoát khỏi những kiểu mẫu, những «chuyến đi thử» như trong trường hợp trục xoay Archimedes của họ đậu? Sự tuyệt vời của cái đòn bẩy vẫn chưa được chấp nhận? Có lẽ nào muôn loài đều được định sẵn và không thể thay đổi? Hay chúng vẫn còn tranh luận và mò mẫm trong cái thế giới mà ta cho là hữu hạn này?³

XIII

Hoa của phần lớn các loài xô thơm trưng ra một giải pháp hấp dẫn cho vấn đề lớn của sự thụ tinh chéo. Nhưng, thậm chí như ở con người, mỗi phát kiến mới đều được sử dụng, được giản lược, được cải tiến bởi những kẻ tiên phong nhỏ bé, bởi thế trong cái thế giới cơ hữu của các loài hoa, sự sáng tạo của cây xô thơm được tạo tác và hoàn thiện nhiều chi tiết một cách kỳ lạ. Chi cỏ sắt, *Scrophularinea* (*Pedicularis sylvatica*) mà bạn chắc hẳn phải chú ý dưới bóng râm của những cây gỗ và những cây thạch nam nhỏ, đã đưa ra một cải biến cực kỳ thông minh. Hình dạng của tràng hoa gần giống hoa xô thơm, nhụy và hai bao phấn đều được chứa trong vòm trên. Chỉ có đầu nhụy của nhụy vươn dài ra trong khi bao phấn bị bọc kín. Vì vậy trong cái «rap» bóng láng này các bộ phận đực và cái ở rất gần nhau, thậm chí gần chạm vào nhau, nhưng nhờ «đạo luật» khá là khác

thường nên sự tự thụ tinh hoàn toàn không thể xảy ra. Thực tế, các bao phấn tạo thành hai túi chứa đầy bột phấn, mỗi túi chỉ có một lỗ mở và chúng được đặt kề nhau sao cho hai lỗ mở đóng lại cùng một lúc. Chúng bị giữ trong máis vòm trên cuống cong đàn hồi dưới dạng những chiếc răng. Con ong hay con ong nghệ đậu vào bông hoa hút mật nhất thiết phải đẩy những chiếc răng đó sang một bên và ngay khi nó bay lên, hai túi phấn bị bắn lên lưng nó.

Nhưng tầm nhìn và trí khôn của bông hoa không chỉ có thế. Như Hermann Muller, người đầu tiên nghiên cứu trọn vẹn cơ chế diệu kỳ của loài chi cỏ sắt đã quan sát: «Nếu nhị hoa va chạm với con côn trùng mà vẫn giữ nguyên tư thế cũ, thì không hạt phấn nào được thoát ra, bởi hai lỗ mở sát nhau cũng khép kín nhau. Nhưng một sáng kiến đơn giản đã khắc phục được khó khăn. Môi dưới của tràng hoa, thay vì nằm ngang lại nằm chệch một cách dị thường, một bên cao hơn bên vai con ong nghệ nhất định sẽ phải đậu nghiêng trên đó. Kết quả là nhị hoa được thả ra thành công và lần lượt các lỗ mở cũng được tự do, va vào con côn trùng và phủ lên người nó phấn để thụ tinh. Khi con ong nghệ rời sang bông hoa khác, nó buộc phải thụ tinh cho bông hoa đó vì thoát tiên, nó phải dùng đầu để chui vào tràng hoa và nhụy hoa đã chờ sẵn ở đúng chỗ y hệt như khi nó bị chạm phải ở bông hoa trước đó.»

XIV

Những thí dụ này có lẽ được nhân lên vô hạn; mỗi loài hoa đều có tư

duy riêng, cơ chế riêng, kinh nghiệm cần thiết riêng đủ để tạo thành ưu điểm. Khi ta chứng thực kỹ những phát minh, phương cách nhỏ bé của chúng, ta nhớ đến những cuộc triển lãm dụng cụ cơ khí đầy mê hoặc, những thứ máy móc dùng để chế tạo ra máy móc, ở đó mọi khả năng cơ khí của con người đều được hé lộ nguồn gốc. Nhưng kỹ năng cơ khí của con người bắt đầu gần đây, trong khi hoa thảo đã có những cơ chế ấy từ hàng nghìn năm trước. Khi các loài hoa xuất hiện trên trái đất, chẳng có mẫu mực nào để chúng bắt chước, chúng phải kiến tạo mọi thứ từ bản thân chúng. Ở cái giai đoạn chúng ta còn loay hoay với gậy gộc, cung tên, đến những bánh răng, ròng rọc, dây neo, búa rỗng mới đây, khi những kiệt tác của chúng ta chỉ là máy bắn đá, đồng hồ, khung cửa thì loài xô thơm đã chế ra những trụ cầu, đối trọng, đòn bẩy cực kỳ chính xác và cở sắt thì có túi đóng mở sử dụng cơ chế lò xo và kết cấu như cánh nghiêng dốc. Hàng trăm năm trước, có ai dám mơ đến những thứ trục vít mà cây phong và cây chanh từng dùng ngay từ thời xa xưa? Đến bao giờ ta mới chế tạo được những chiếc dù hay máy bay nhẹ, cứng, ổn định và an toàn như cánh bồ công anh? Đến khi nào ta mới hiểu được bí ẩn làm thế nào mà cây đậu chổi có thể cắt được những cánh mỏng, láng mượt như lụa để bắn mạnh phấn vàng ra không trung? Như ở cây mướp đắng mà tôi đã nhắc tên ở đầu cuốn sách nhỏ này, ai sẽ nói ta biết bí ẩn của sức mạnh diệu kỳ của nó? Bạn có biết cây mướp đắng không? Nó là cây thuộc họ bầu bí, khá phổ biến dọc theo bờ Địa Trung Hải. Quả gai gần bằng quả dưa chuột, treo xuống thấp với một năng lượng và sức sống không thể nào hiểu nổi. Bạn phải chạm vào khi quả đã chín, cuống sẽ teo lại và rụng xuống từ lỗ xoan bắn ra vô số hạt trong dòng chất nhầy một cách kỳ thú, đến khoảng bốn năm mét cách nơi cây sinh ra. Hành vi phi thường đó, nếu so sánh tương ứng ở con người, sẽ giống như một chuyển động co thắt phun sạch khỏi da và xương hết nội tạng, máu me xa tới gần một ki-lô-mét.

Bên cạnh đó một số lượng lớn hạt có phương thức phóng ra và sử dụng một nguồn năng lượng ít nhiều ta không biết tới. Hãy nhớ tới sự nổ tung nơi quả cây cải dầu và cây thạch nam. Nhưng bậc thầy về «pháo binh» thực vật phải là cây đại kích. Cây đại kích thuộc họ thầu dầu (Euphorbiaceae) ở xứ ta, một giống cỏ dại cao, phù phiếm, thường cao quá đầu người. Tôi hiện tại đang có một nhánh đại kích cắm trong một cốc nước trên bàn đây. Nó có quả chỉ ba mọng xanh, chứa hạt. Dần dần những quả mọng này sẽ nổ thành tiếng lớn, và hạt, được phú cho một tốc lực phi thường, bắn ra mọi phía vào đồ đạc và lên tường. Nếu bị những hạt tí xíu như đầu ghim này bắn trúng mặt, bạn sẽ thấy đau buốt như bị côn trùng đốt. Thử thí nghiệm với quả mọng đó, xem những lò xo bắn chúng ra ngoài bạn sẽ tìm thấy bí mật của lực phóng, thứ vô hình chẳng khác gì trí não của chúng ta.

Cây đậu chổi thì chỉ có vỏ quả nhưng hoa lại được trang bị lò xo. Bạn có thể lưu ý loại thực vật tuyệt vời này. Nó là đại diện kiêu hãnh nhất của họ Đậu hùng mạnh. Tham sống, nghèo nàn, khiêm nhường, tráng kiện, không từ chối đất sỏi, gian nan, tạo thành những bụi tròn lớn khắp các con đường mòn, núi non phương nam, đôi khi cao đến ba mét, giữa tháng Năm và tháng Sáu thì rực rỡ hoa vàng tinh túy, tỏa hương lẫn với hương thơm của những cây kim ngân, lan tỏa khắp nơi dưới ánh mặt trời gay gắt những niềm vui sướng không thể tả, được gìn giữ bằng những giọt sương từ thiên đường, những con suối miên cực lạc, những dòng nước mát lạnh, trong vắt, lấp lánh như sao trời trong lòng những hang động xanh ngăn ngắt.

Hoa của cây đậu chổi này, cũng như mọi cây họ đậu khác, có hoa giống hoa đậu Hà Lan trong vườn của chúng ta, cánh hoa dưới của nó có dạng mỏ khay kín mít chứa nhị và nhụy. Khi chưa chín thì lũ ong sẽ không tài nào vào được bên trong. Nhưng vừa “đến tuổi cập kê”, cái mỏ sẽ uốn cong dưới sức nặng của con côn trùng đậu lên và căn “phòng hoa chúc” sẽ mở

toang đầy kêu gọi, ban ra xa đây mạnh mẽ, qua cả vị khách - con côn trùng, qua cả những bông hoa xung quanh, một đám mây bụi rục rở, một cánh hoa rộng hình mái nhà quăng xuống đầu nhụy hoa để được thụ phấn.

XV

Xin giới thiệu một tác phẩm đáng để nghiên cứu về bí mật của các loài hoa, đặc biệt là hoa lan - *Das entdeckte Geheimniss der Natur im Bau und in der Befruchtung der Blumen* - Khám phá bí mật của hình thành và chăm sóc hoa của Tiến sỹ Hermann, Robert Brown. Ta có thể thấy được những biểu hiện hoàn hảo nhất, hài hòa nhất của trí tuệ thực vật đặc biệt ở loài hoa lan. Hệ thực vật hoang dã đó, có thể gọi những loài cỏ giản dị, gồm những loài phức tạp nhất nhưng lại ẩn chứa những câu chuyện tuyệt diệu và dũng cảm của linh hồn các loài hoa. Tuy vậy, khi đang bàn đến trí tuệ của các loài hoa, thì cũng cần thiết phải đưa ra những phương pháp nổi trội hơn tất thảy trong thuật quyến rũ bầy ong, bướm để quy phục chúng làm theo những gì chúng muốn.

Ở loại cây hoa này, tư duy thực vật chạm tới điểm cực hạn của chúng và bằng ngọn lửa phi thường. Ngoài ra, đừng để cái tên của các loài hoa lan dẫn lạc lối khiến ta tin rằng, đó là các loài hoa quý hiếm, những nữ hoàng trong nhà kính - những cô nàng dường như đòi hỏi sự chăm sóc đặc biệt của người thợ kim hoàn chứ không phải từ bác làm vườn lão luyện.

Hệ thực vật hoang dã - tính cả những loài “cỏ” giản dị - có đến hơn 25 loài lan, bao gồm cả những loài phức tạp nhất. Đó là các loài mà Charles

Darwin đã nghiên cứu trong cuốn “*On the Various Contrivances by which Orchids are fertilized by Insects*” - (Về những xảo pháp côn trùng thụ tinh cho hoa lan).

XVI

Giải thích cái cơ chế phức tạp đến mức phi thường của hoa lan mà không có mấy cái biểu đồ thì khó làm. Nhưng tôi sẽ cố đưa ra một ý kiến đầy đủ với ít nhiều những cái so sánh, tránh hết sức có thể không động chạm đến những thuật ngữ “um iếc” kiểu: rostellum, retinaculum, labellum v.v..., những thứ vốn không gọi lên được hình ảnh gì hết đối với những người xa lạ môn thực vật học.

Thử lấy loài lan phổ biến nhất xứ ta, loài *Orchismaculata* (hoa lan tím nở sớm), làm thí dụ, hoặc giả, lấy loài *Orchislatifolia* - Lan đầm lầy (An lan) - thường được gọi là Rốc kết đờng cỏ, bởi loài này to hơn một chút nên dễ quan sát hơn. Đây là loài cây lưu niên, có thể cao đến 30-60cm hoặc hơn. Chúng mọc khá phổ biến ở rừng rậm và đờng lầy, thân mang cụm hoa nhỏ màu hồng, nở vào tháng Năm và tháng Sáu. Các giống lan tiêu biểu của ta có hoa trông gần giống cái miệng đang há ra của con rờng Trung Hoa trong tưởng tượng. Môi dưới dài có miếng dầy lõm chồm răng nhọn, đóng vai trò “bãi đáp” cho côn trùng. Môi trên tròn lại như một miếng tràm đầu, che chắn các bộ phận cơ thể cần thiết; trong khi đó, mặt sau của hoa, phía dưới cuống lại dính một cái cựa hay là cái sừng dài, nhọn, chứa mật hoa. Ở hầu hết các loài hoa, đầu nhụy - cơ quan sinh dục cái, là một búi

nhỏ nhầy dính, nằm ở cuối cái cuống mong manh ẻo lả, kiên nhẫn đợi chờ phấn hoa.

Ở hoa lan, sự thụ phấn truyền thống này lại trở thành khó nhận biết. Ở mặt sau miệng, nơi có cái “lưỡi gà” trong họng, là hai đầu nhụy gắn lại gần nhau, trên đó lại mọc lên đầu nhụy thứ ba, cải biến thành một bộ phận phi thường. Phía trên nó mang một túi nhỏ, hay như cái chậu thì chính xác hơn, gọi là rostellum. - cái mỏ hoa. Cái chậu này chứa đầy chất lỏng nhầy sệt, bao bọc lấy hai “trái” (“hòn”) nhỏ xíu mà từ đó lại trỗi ra hai cuống ngắn, đầu chót mang bọc phấn được bọc một cách kỹ lưỡng.

Giờ ta hãy xem chuyện gì sẽ xảy ra khi một cô nàng côn trùng đậu vào đó. “Nàng” đậu xuống nơi môi dưới đã rộng mở đón chào, và nàng bị quyến rũ bởi mùi mật, nàng sẽ tìm tới cái “cựa” chứa đầy mật đó, nằm ở ngay phía sau. Nhưng vì lối vào rất chật hẹp, một cách đầy hữu ý, làm đầu cô nàng côn trùng nhất định phải đụng vào cái “chậu”. Đầu nhụy, vốn cực kỳ nhạy cảm ngay cả với cú đụng chạm nhẹ nhất, ngay lập tức tách ra một đường và nhân thể nhúng luôn hai cái “trái”(“hòn”) xíu xiu trần trụi kia xuống dịch nhầy. Hai trái này ngay tức khắc chạm vào đầu nàng côn trùng nọ, dính chặt lấy, để rồi khi nàng rời bông hoa sẽ mang chúng theo, và, với đó là cả hai cuống nhụy mang theo hai bọc phấn. Thế nên ta mới có lúc trông thấy những con côn trùng có dính trên đầu hai cái sừng thuôn dài. Rồi đó, con côn trùng - trong vai người thợ thủ công (artisan) bất đắc dĩ đảm trách cái công việc khó khăn này lại ghé thăm một bông hoa bên cạnh. Nếu cặp “sừng” của nó còn thẳng chúng sẽ chỉ đơn giản là lại chọc vào những cái bọc phấn khác ở một bông hoa khác, mà phấn hoa trộn với phấn hoa thì chẳng tạo nên cái gì cả. Nhưng ở đây, trí thông minh, kinh nghiệm và cả sự sáng suốt nơi bông hoa lan xuất hiện. Loài lan đã tính toán đến từng phút thời gian cần thiết để một con côn trùng đến hút mật và ghé sang bông hoa tiếp theo và trung bình, thì nó cần khoảng ba mươi giây. Chúng ta đã

thấy hai bọc phấn được mang trên hai cuống nhụy ngắn được nhúng vào dịch nhầy. Thì vào thời điểm đó, dưới mỗi cuống hoa, một màng đĩa có chức năng, ở ngay giây thứ ba mươi, là uốn cong cái cuống lại tạo thành một góc 90 độ. Đây là kết quả của một sự tính toán khôn khéo, không phải về thời gian hay xác suất mà là về không gian.

Thế chưa phải là hết và trí tuệ của loài lan không chỉ hiển lộ có vậy. Đầu nhụy nhận được bọc phấn cũng được bao phủ một lớp dịch nhầy. Nếu lớp dịch này còn đủ kết dính như lúc được chứa trong mỏ hoa, sau khi cuống nhụy gãy, nó sẽ dính chặt lấy hết phấn hoa; và kết thúc sứ mệnh của chúng ở đây. Chắc chắn rằng mọi cơ hội của đám phấn hoa sẽ không bị phí hoài trong có mỗi một lần mạo hiểm, mà chúng phải được phát tán hết mức, ra càng rộng càng tốt. Đóa hoa đã đếm từng giây, đo từng li, nay lại biến thành một nhà hóa học, chưng cất và tiết ra hai loại keo: một loại cực dính, và sẽ cứng lại ngay khi gặp không khí, để gắn cặp “sừng phấn hoa” lên đầu côn trùng; và một loại keo khác rất dịu, dành cho công việc của đầu nhụy. Chất keo thứ hai này vừa đủ dính kết để vẫn có thể giải phóng những sợi mềm, loãng có các hạt phấn dính chắc trên đó. Một số hạt bám chết vào đó, nhưng cả đám thì không và khi con côn trùng ghé thăm những bông hoa khác, nó sẽ tiếp tục công việc thụ tinh một cách gần như là vô hạn định.

Tôi đã phơi bày toàn bộ phép màu ra rồi ư? Chưa, tôi vẫn phải tập trung vào nhiều chi tiết: trong đó, chuyển động của cái mỏ hoa nhỏ, sau khi lớp màng bị tách ra để lộ hai trái nhầy, ngay lập tức nâng miệng/vành dưới lên để giữ trạng thái tốt cho chất dịch dính và túi phấn mà con côn trùng có thể sẽ không mang đi. Ta cũng chú ý tới hai cái cuống đã phối hợp một cách hết sức thú vị để chia tách trên đầu con côn trùng, cũng như các biện pháp phòng hóa vốn phổ biến ở tất cả các loài thực vật, như trong các thí nghiệm M. Gaston Bonnier tiến hành khá gần đây, dường như để chứng

minh rằng tất cả các loài hoa, để bảo vệ sự nguyên vẹn cho giống loài mình, tiết ra những độc chất nhằm tiêu diệt hoặc tiết giống bất cứ phần hoa ngoại lai nào. Đây là tất cả những gì mà ta thấy được, nhưng ở đây, cũng như ở mọi loài khác, cái phép màu đích thực và vĩ đại chỉ bắt đầu khi khả năng quan sát của chúng ta kết thúc khi ta không còn nhìn thấy.

XVII

Trong một vườn ô liu không được chăm bón, tôi bỗng thấy một nhánh chồi non rực rỡ của loài Lan Dê Đực (*Loroglossum hircinum*), một thứ (cấp dưới loài) mà tôi không biết vì lý do gì (có lẽ là bởi giống hoa này rất hiếm gặp ở Anh) mà Darwin lại quên không nghiên cứu. Đây hiển nhiên là loài hoa lan đáng chú ý, kỳ diệu bậc nhất. Nếu nó có được kích thước như lan châu Mỹ, hẳn sẽ có người cho rằng trên cõi đời này không một loài hoa nào kỳ dị như thế. Hãy tưởng tượng ra một chùm hoa, như dạ lan hương (phong tin tử chúc hoa/hoa tiên ông) chẳng hạn, nhưng cao gấp đôi lên.

Hoa mọc đối xứng ba góc một cách kỳ cục, mang màu trắng xanh và chấm bi tím nhạt. Môi dưới được điểm trang phần gốc bằng những mào màu đỏ, chòm râu lớn, và cả những hạch màu tím trông dữ tợn, kéo dài miên man, một cách điên rồ, vô thực, dưới dạng một dải ruy băng xoắn mang một cái màu chỉ có ở những xác chết đuối đã ngâm cả tháng trời dưới sông. Trên hết thảy, thứ hoa gợi lên ý niệm về những dịch bệnh đáng sợ nhất, và bùng nổ ở một vùng đất huyền ảo nào đó đầy những giấc mơ kỳ quặc (mỉa mai) ma quái, bốc lên một mùi kinh tởm đầy uy lực như xác

đê trứng độc, tỏa ra xa và báo trước sự xuất hiện của con quái vật. Tôi chỉ ra và miêu tả giống lan bu ồm nòn này vì chúng khá phổ biến ở Pháp, dễ nhận biết và có tính tự thích nghi tốt, bởi chiều cao và sự đặc biệt ở các bộ phận cơ thể của chúng; để ai muốn thì có thể làm thí nghiệm. Thực ra, chỉ cần lấy đầu que diêm chọc vào bông hoa, đẩy từ từ đến đáy túi mật, để, bằng mắt thường, quan sát tất cả những tiến hóa thành công của quá trình thụ tinh. Nhìn lướt qua ta thấy được khoang túi (hay mỏ hoa - rostellum) chìm xuống, để lộ đĩa nhầy nhỏ (chi *Loroglossum* chỉ có một đĩa) đỡ lấy hai cuống phấn. Ngay khi đĩa này bám chặt được lấy phần gốc, hai bọc chứa “hòn phấn” sẽ mở ra theo chiều dọc; và, khi rút que diêm ra, đầu diêm bị gắn cứng hai chiếc “sừng” riêng rẽ, đầu chót dính hòn (phấn) màu vàng. Không may là chúng ta lại không ở đó, như trong thí nghiệm với loài lan đằm lầy (Ấn Lan), để mà thường thức cảnh tượng quyến rũ khi hai chiếc sừng ấy đổ xuống một cách chậm rãi, chính xác. Tại sao chúng lại không rụng xuống? Ta phải “giới thiệu” đầu que diêm đã được dính sừng kia với một túi mật khác bên cạnh để đoán chắc rằng cái chuyển động kể trên sẽ là thừa thãi, khi mà hoa của loài này lớn hơn nhiều so với lan đằm lầy hay lan tím nở sớm và sừng mật được sắp đặt theo phương cách để khi côn trùng đậu xuống cùng với phấn hoa, chúng sẽ chỉ vừa chạm tới ngưỡng để đầu nhụy được thụ tinh.

Điều quan trọng cần chú ý là ta phải chọn hoa đã nở “chín ngấu” (nguyên văn: chín, ngấu) một chút mới mong có được thí nghiệm thành công. Ta không biết được khi nào thì hoa nở “chín”; nhưng côn trùng và tự thân cây hoa thì biết, bởi cây hoa sẽ chẳng mời mọc những khách khứa cần thiết đến dùng một giọt mật làm gì, mà phải đợi cho đến đúng thời khắc mọi bộ phận của nó đã sẵn sàng.

XVIII

Đây là cơ bản về hệ thống thụ tinh được hoa lan ở các xứ ta chọn lọc. Nhưng mỗi loài, mỗi họ lại cải biến và phát triển các chi tiết cho phù hợp với kinh nghiệm, tâm lý và tiện ích riêng mình. Loài *Anacamptis pyramidalis* (lan chóp nón) là ví dụ cho một trong những loài thông minh nhất, đã thêm vào cánh giữa (hay môi hoa dưới) hai chóp nhỏ làm nhiệm vụ dẫn lối cho vòi của bọ côn trùng đến túi mật và ép buộc chúng phải hoàn thành chính xác những gì cây hoa đòi hỏi nơi chúng. Darwin vừa mới so sánh cái phụ kiện tinh xảo này với công cụ khâu chỉ qua lỗ kim. Còn đây, một sự cải tiến thú vị khác: hai hòn nhỏ chứa cuống phấn hoa và nhúng vào mỏ hoa được thay thế bằng một đĩa nhầy, có dạng yên ngựa. Nếu theo đường dẫn cho vòi côn trùng, ta chọc một mũi kim hay một que nhọn vào bông hoa, ta sẽ hiểu ra một cách đơn giản những lợi thế của sự sắp đặt giản dị và thực dụng này. Khi que nhọn chạm đến mỏ hoa, nó sẽ tách ra một đường đối xứng và mở cái đĩa hình yên ngựa ra, và đĩa này ngay lập tức bám lấy cái que nhọn. Rút que nhọn ra thật khéo, bạn sẽ có thì giờ bắt được hành động của chiếc yên ngựa” nằm trên đầu que (hay đầu kim) đang uốn hai vành mép vào trong để ôm ghì lấy nó. Mục đích của chuyển động này là để tăng cường sức bám của chiếc yên và hơn hết, với mức độ chính xác hơn ở loài lan đồng lầy, để đảm bảo hai cuống phấn không thể không bị phân tách ra. Cái “yên” vừa mới cuốn quanh thân que và hai cuống phấn đã cắm lên đó và bị tách nhau ra bằng cách teo lại, chúng (hai cuống) bắt đầu chuyển động thứ hai: uốn cong về phía đầu que nhọn, như ta đã thấy ở bên trong bông hoa. Hai chuyển động này kết hợp với nhau trong khoảng 30 đến 34 giây.

XIX

Chẳng phải cũng hết như thế, qua những thứ nhỏ nhất, bằng cách xem xét và sửa chữa liên tục, mà các phát minh của con người được cải tiến? Ở công nghiệp cơ khí, chúng ta đã theo đuổi từng cải tiến nhỏ bé, nhưng bần bĩ ở từng bộ phận đánh lửa, chế hòa khí, khớp ly hợp, hộp số đó sao? Có vẻ những tư duy ấy của chúng ta cũng giống hết như của những bông hoa. Chúng cũng mò mẫm trong bóng tối, đấu tranh với những trở ngại, những ác tâm và những thứ bất tri như chúng ta. Chúng có cùng những quy luật, cùng những giấc mộng tan vỡ, và cùng những vinh quang đầy gian khó, dài lâu mới đạt được như chúng ta. Chúng hẳn có cả tính kiên nhẫn, tính tự ái, trí thông tuệ đa dạng và cả những hy vọng lẫn suy tưởng như của chúng ta. Cũng như chúng ta, chúng cũng đấu tranh để bắt những thế lực đối kháng phải quay sang phục vụ mình. Trí tưởng tượng sáng tạo của chúng không chỉ bám theo những phương pháp tinh xảo, khôn ngoan, và cả những lối mòn khúc khuỷu, nhỏ hẹp, chán ngán như của con người; mà còn có cả những đột phá táo bạo, hoàn thiện ngay một điểm nghi ngờ nào đó. Bởi thế mà trong số các “nhà phát minh” phong lan, có một họ lan châu Mỹ, kỳ lạ và phong phú, thuộc phân tông Catasetidae (Catasetinae), nhờ có một cảm hứng táo bạo đã dám đột ngột cải biến một loạt tập tính, những thứ chắc chắn là đã quá cổ xưa đối với chúng. Trước hết, (ở họ này) giới tính được tách biệt hoàn toàn: mỗi cây có hoa đực cái riêng biệt.

Tiếp đó, khối phấn, hay túi phấn không còn ngâm cuống trong chậu chứa đầy chất nhầy dính và ì ra đây một cách thụ động, chờ đợi một cơ may để gắn lên đầu côn trùng. Mà nó uốn cong lại trên một chiếc lò xo mạnh mẽ, có dạng như ngăn chứa. Chẳng có gì hấp dẫn côn trùng vào cái

ngăn chứa này cả. Cây lan Catasetidae kiêu hãnh cũng chẳng phải tính toán, như những giống lan thường khác, chính xác lúc nào thì “khách” sẽ đến, đưa đường dẫn lối ra làm sao; mà mặc kệ, thích đến lúc nào thì đến. Con côn trùng sẽ không phải là bước vào bông hoa có một cơ chế đáng khâm phục, mà là một bông hoa sống động và thực sự nhạy cảm. Một khi đã đặt chân lên bậc thềm của cung điện lộng lẫy này, nó sẽ không thể không chạm vào những xúc tu thần kinh dài, và gây ra “báo động khắp cả công trình”. Tức thì túi ngăn bị tách ra, bên trong đó khối phấn được chia làm hai bọc được giữ trên cái cuống nhỏ uốn cong về phía sau đặt trên một đĩa nhầy lớn. Được giải phóng đột ngột, chiếc cuống nhỏ này bật thẳng lên như lò xo, kéo theo hai bọc phấn và đĩa nhầy, và bắn chúng ra ngoài một cách dứt khoát. Theo kết quả của sự tính toán đần độn học hết sức kinh ngạc này, đĩa nhầy luôn bị bắn ra trước, trúng con côn trùng và bám dính lấy nó. Con này choáng váng nhủ thềm phải nhanh nhanh chuồn khỏi cái hoa hung hăng này mà sang cây khác ngay thôi. Còn cây lan châu Mỹ của chúng ta thì cũng chỉ muốn có thế.

XX

Nên chẳng tôi cũng miêu tả ra đây những điểm được giản lược một cách thực dụng và đáng ngạc nhiên trong cả hệ thống chung, do một họ lan kỳ khôi khác tiến hành, họ Cypripedaceae (họ lan hài). Ta phải nhớ rằng các phát minh của con người đều được cải tiến theo chu trình xoáy tròn ốc: con người luôn tò mò muốn đảo ngược lại mọi thứ. Một anh thợ lắp máy trong phòng máy, một sinh viên trong phòng thí nghiệm, vào lúc nào đó, đều có

thế bật ra ý nghĩ liệu có nên làm đi đầu ngược lại không? Có nên đảo ngược chuyển động, có nên nghịch chuyển dung dịch đó không? Sau đó, thí nghiệm được tiến hành, và thế là đột nhiên những thứ không ngờ tới được phát sinh. Người ta dễ dàng tin rằng hẳn những cây lan hài cũng có thể chuyện trò với nhau. Ta đều biết chi *Cypripedium* hay lan Vệ hài - loại hoa đặc biệt nhất trong các nhà kính của chúng ta, và dường như là loại lan tiêu biểu đối với chúng ta, có cái cảm to lớn hình chiếc hài và phả ra hơi độc. Lan vệ hài đã dùng cảm triệt bỏ tất những bộ phận tinh xảo, phức tạp nơi bọc phấn, cuống bọc phấn, đĩa nhầy, chết keo quyến rũ... Cái cảm hình chiếc hài và một nhị lép hình khiến chắn ngang lối vào nhằm bắt con côn trùng phải đưa vòi qua hai đồng phấn nhỏ. Nhưng chỉ thế thì chưa nên chuyện: toàn bộ cái bất thường và bất ngờ nằm ở chỗ, trái ngược với những gì ta quan sát được ở các loài khác, thì ở đây, đầu nhụy - cơ quan sinh dục cái vốn nhầy dính nhưng tất cả hạt phấn hoa, thay vì có dạng bụi, lại được phủ một lớp keo dính để có thể được kéo căng thành sợi. Sự sắp đặt này thì có ưu và nhược điểm gì? Phấn hoa được côn trùng mang đi có thể bị dính vào bất cứ thứ gì khác chứ không chỉ có đầu nhụy; mặt khác, đầu nhụy bị ngăn không tiết ra thứ dịch nhằm tiết giống mọi loại phấn ngoại lai. Ở hoàn cảnh nào thì vấn đề này cũng cần được nghiên cứu đặc biệt. Cũng như vậy, còn có nhiều bộ phận mang những tính năng hữu dụng khác mà chúng ta chưa nhận biết được ngay.

XXI

Để kết thúc giống hoa lan kỳ khôi này, ta nên nói một chút về một bộ

phận phụ trợ có nhiệm vụ làm toàn bộ cơ chế hoạt động: ý tôi là tuyến mật, với mục đích đó, là đối tượng và một phần của tinh thần nòi giống trong những kiếm tìm, trải nghiệm, nỗ lực để trở nên thông tuệ và phong phú, nhằm cải tiến không ngừng tổ chức các bộ phận cơ thể cần thiết. Theo nguyên tắc, túi mật mà ta đã thấy có hình chĩa hay một chiếc sừng dài, nhọn mở ngay ở đáy, bên cạnh cuống hoa và ít nhiều đóng vai trò quả nặng để giữ thăng bằng cho tràng hoa. Nó chứa một chất lỏng có đường-mật - thứ dùng làm thức ăn cho bọ, bướm và các loài côn trùng khác; với bọn ong, mật hoa được dùng để tạo nên mật ong. Vì thế, công việc của nó là quyến rũ những vị khách không thể nào bỏ qua đó. Nó sẽ đi đầu chinh kích cỡ, tập tính, mùi vị và luôn luôn sắp đặt sao cho khách ong bướm không thể ra vào mà không cảm vùi một cách cẩn thận.

Ta đã biết khá đủ về cá tính kỳ quái và sức tưởng tượng của các giống lan để mà có thể xác thực rằng ở đây, hay bất cứ nơi nào khác, càng để bộ phận mềm yếu này tự chủ thì tinh thần sáng tạo, thực dụng, thích lẩn mò của nó đã tự cho bản thân một phạm vi tự do. Một trong số đó, ví dụ như loài *Sarcanthus reticulatus* (lan mật khâu môi nhọn) hẳn đã thất bại trong việc chế ra một dịch nhầy mà lẽ ra phải cô cứng lại đủ nhanh để dính bó phần lên đầu côn trùng. Loài này đã vượt qua được khó khăn bằng cách chặn lại vòi con côn trùng đó ngay ở lối hẹp dẫn vào túi mật. Đường lối quá phức tạp đến nỗi Bauer, người vẽ phác thảo cho Darwin phải thừa nhận mình bị đánh bại và từ bỏ nỗ lực tái tạo lại nó.

Một số loài, bắt đầu từ nguyên lý tối thượng rằng, mọi sự giản lược đều là một tiến bộ, đã mạnh dạn từ bỏ chiếc “sừng chứa mật.” Chúng thay thế bằng một cục lồi chắc, mọng nước, dễ thấy để côn trùng tới hút rỉa. Ta cũng phải nói thêm rằng, những cục lồi đó luôn được đặt ở vị trí khiến các thực khách côn trùng đến tiệc tùng chắc chắn sẽ phải vận hành cả bộ máy thụ phấn cho cây.

XXII

Nhưng, không đông dài về hàng ngàn thứ tinh xảo ấy nữa, ta hãy kết thúc những chuyện thần tiên này bằng cách tìm hiểu các cách thức bẫy mồi của hoa lan gáo - *Coryanthes macrantha*. Quả tình, ta cũng chẳng biết đây là loại sinh vật gì nữa. Loài lan kỳ dị ấy đã chế tạo ra thứ này: môi dưới hay cánh hoa giữa tạo thành một vật như chiếc gáo, bên trong có hai chiếc sừng cao vượt lên tiết ra những giọt nước gầy như là tinh khiết liên tục rớt xuống; khi chiếc gáo đầy một nửa, chỗ nước đó sẽ bị đổ ra ngoài theo một đường ống máng. Toàn bộ cơ chế chạy bằng sức nước này rất đáng chú ý; nhưng đây lại là nơi đáng sợ, tôi có thể nói rằng, đây chính là khởi nguồn cho một kết cấu hiểm ác. Chất lỏng được tiết ra từ hai chiếc sừng được tích trữ trong gáo có lòng láng bóng đó không phải là mật và cũng không nhằm để thu hút côn trùng: nó có một chức năng tinh vi hơn nhiều, nhằm phục vụ cho mưu đồ cực kỳ quỷ quyệt của cây hoa. Lũ côn trùng ngây ngô bị mùi hương ngọt ngào từ cái mào (khối u lồi) mà tôi đã nói ở trên, dẫn dụ bước vào bẫy. Những mào lồi này nằm ngay trên miệng gáo, tạo thành một khoang có lối vào ở hai bên. Rồi con ong lớn đến - bông hoa, vốn tàn độc, chỉ thích quyến rũ những con côn trùng cánh màng to lớn nhất, như thế những con nhỏ hơn sẽ phải thấy nhục nhã nếu bước chân vào chốn “sảnh đường” lộng lẫy tráng lệ như thế - con ong sẽ nhấm mút những cái mào thơm ngon ấy. Nếu nàng ong đến một mình, nàng ta sẽ lảng lạng bỏ đi sau khi đã no xôi chán chè mà chẳng thèm lướt qua gáo nước, đầu nhụy và đám phấn hoa, và cũng chẳng có chuyện gì khác xảy ra nữa. Nhưng cây lan khôn ngoan biết xem xét cuộc sống chung quanh nó. Nó biết lũ ong là những kẻ tham lam, bận rộn và đông đúc, chúng túa ra thành ngàn vạn con

đi kiếm ăn dưới ánh mặt trời, và rằng đóa hoa phải tỏa hương, phải run lên như môi hôn mời gọi, giục giã đám đông ấy nhanh chân đến “cái lều tiệc cưới” mà chèn chèn. Thế là có ngay hai ba kẻ kiếm chác chễm chệ trong “căn phòng ngọt ngào”; ngật nổi không gian chật hẹp, tường lại trơn nhầy trơn nhựa, mà khách thì thô lỗ, ăn tranh uống đập. Chúng chen chúc, xô đẩy nhau rồi thế nào cũng có kẻ lộn cổ vào cái gáo chờ sẵn ngay bên dưới cái bàn tiệc xảo trá. Ở đó, hẳn sẽ bị chìm cho ướt đầm cả đôi cánh trắng mờ, và dù có vùng vẫy thế nào đi nữa cũng không thể bay lên nổi. Đây là chỗ mà bông hoa ranh mãnh chờ đợi. Vẫn có một lối ra để con côn trùng rời khỏi cái gáo ma mị: ống máng đóng vai trò như một ống xả chỗ nước thừa. Nó chỉ vừa đủ rộng để tạo thành lối ra cho con côn trùng, khiến lưng nó phải chạm vào bề mặt nhụy rồi đến tuyến nhầy của bọc phấn đang chờ sẵn dọc theo lòng ống. Sau đó, nó sẽ thoát ra cùng với bụi phấn bám dính trên mình và tiếp tục ghé thăm bông hoa bên cạnh, nơi tấn bị kịch tiệc tùng, xô đẩy, ngã nhào, trốn thoát lại tái diễn cùng với sự tất yếu là hạt phấn được cấy vào cái nhụy tham lam.

Thế đó, ở đây ta có một bông hoa có thể nhận biết và “chơi” lũ côn trùng bằng chính sở thích của chúng. Ta cũng không thể vờ như đó chỉ là những cách diễn giải ít nhiều lãng mạn; không, đó là những sự thực có thể tiên đoán, có thể quan sát được một cách khoa học và cũng không có một cách nào khác để trình bày việc sử dụng và sắp đặt các bộ khác nhau của bông hoa. Ta phải chấp nhận bằng chứng như chính sự hiển hiện của nó. Ngón nghề xảo quyệt siêu đẳng và hữu hiệu này còn đáng kinh ngạc hơn nữa vì nó không nhằm làm thỏa mãn nhu cầu dinh dưỡng cấp thiết và tức thì để trau dồi trí khôn; mà chỉ có thể là vì một tư duy sâu xa: lưu truyền giống loài mình.

Nhưng tại sao, ta vẫn nên tự hỏi, chúng lại phải tạo ra những thứ phức tạp đến thế chỉ để dẫn tới việc gia tăng các nguy cơ mạo hiểm? Ta không

nên hấp tấp mà phán xét và giải đáp. Ta không biết tí gì về nguyên cơ của cây hoa. Liệu ta biết có những cản trở gì mà cây hoa phải vượt qua theo chiều hướng logic và giản lược hóa ấy? Ta có biết thấu đáo được một trong số những quy luật sinh học của sự tồn tại và phát triển của nó? Hẳn là, đến lượt các sinh vật trên sao Thủy, sao Kim, khi quan sát loài người chúng ta vươn lên chinh phục vũ trụ, cũng lại thắc mắc: “Tại sao lại phải chế tạo những cỗ máy to lớn kỳ cục, những khí cầu, những con tàu không gian, những cái dù trong khi quá dễ để mà bắt chước lũ chim chóc hỗ trợ đôi tay bằng một cặp cánh?”

XXIII

Đối với những bằng chứng về trí tuệ này, lòng kiêu ngạo có chút gì trẻ con của loài người vẫn dè bủ theo lối cũ rích: ờ thì chúng tạo ra những thứ phi thường, nhưng những thứ phi thường ấy thì muôn đời vẫn thế. Mỗi giống loài có hệ thống riêng mình, và từ thế hệ này sang thế hệ khác, đều có những tiến hóa thầm lặng. Thực sự, kể từ khi chúng ta quan sát chúng - suốt khoảng 50 năm nay (thời điểm của tác giả) - ta chưa bao giờ thấy được loài lan gáo hay lan catasetidae hoàn thiện chiếc bẫy của chúng; ta chỉ có thể biết được đến vậy, và thế là chưa thực sự đủ. Chúng ta đã thử những thí nghiệm sơ đẳng nhất chưa? Liệu các thế hệ kế tiếp của giống lan kỳ khôi ấy sẽ làm gì nếu ta đặt chúng vào một môi trường sống khác, trong thời gian hàng trăm năm, giữa những loại côn trùng xa lạ? Bên cạnh đó, những cái tên chúng ta gán cho các bộ, thứ, loài, lại lừa dối chính chúng ta; và thế là ta tưởng tượng ra những giống điển hình mà ta cho là đã được cải

chính, nhưng ngược lại, có khi chúng chỉ là đại diện cho một loại cây có hoa giống nhau, và còn từ từ liên tục biên đổi các bộ phận cơ thể.

Các loài hoa có mặt trên trái đất trước côn trùng, thế nên sau khi bọn này xuất hiện, chúng phải thích nghi với một cơ chế hoàn toàn mới với tập tính của những “đối tác không mong muốn” ấy. Giữa tất cả mọi thứ ta không biết, thì riêng cái sự thật hiển nhiên-mang tính địa chất này đã đủ để tạo nên sự tiến hóa; và sau rốt, chẳng phải chính từ “tiến hóa” mơ hồ đó bao hàm cả sự thích nghi, cải biến, phát triển thông minh sao?

Hơn nữa, chẳng phải viện đến sự kiện tiền sử này, ta cũng dễ dàng tìm được cả đồng bằng chứng cho thấy khả năng thích nghi và phát triển trí khôn không phải là thứ độc quyền của nhân loại. Không cần quay lại các chương chi tiết tôi đã khổ nhọc với chủ đề này trong cuốn *Đời sống loài Ong*, tôi sẽ chỉ đơn giản là nhắc lại hai hay ba chi tiết chính yếu. Ví dụ như lũ ong đã chế ra tổ ong. Trong môi trường hoang dã, sơ khởi và từ nguần gốc của mình, chúng hoạt động trong không gian mở. Vì các mùa ở phương bắc chúng ta khắc nghiệt và bất ổn mà chúng nảy ra ý tưởng đi tìm khoang cây rỗng hay hốc đá. Ý tưởng chất phác này quay sang phục vụ việc kiếm ăn và chăm sóc chỗ trứng mà hàng ngàn con ong phải xúm xít quanh tổ nhằm duy trì một nhiệt độ cần thiết. Ta không mấy khi thấy lũ ong quay lại với những tập tính của tổ tiên của chúng⁴, đặc biệt là ở phương Nam, vào những mùa hè nóng nực.

“Lũ ong,” M. de Parville viết trong bản tóm lược trên mục khoa học của tờ *Journal des Débats* hôm 31 tháng Năm, 1906, “xây những cây cột vững chắc và triển khai những phương sách bảo vệ thực sự đáng chú ý và kết thúc bằng việc biến hai chạc cây để thành một cái trần cứng. Đến nay khả năng thiên phú của con người cũng chẳng thể làm tốt được như thế.

“Để chống mưa, chúng đã lập nên những hàng rào, tường dày và để

chống nắng, chúng tạo ra màn che. Ta không thể hiểu rõ sự hoàn hảo của nền công nghiệp của loài ong, trừ phi quan sát kiến trúc của hai cái tổ, hiện giờ đang trưng bày ở bảo tàng.”

Một hiện tượng khác: khi được chuyển sang Australia hay California, loài ong đen của chúng ta thay đổi hoàn toàn tập tính. Sau một hai năm, nhận thấy mùa hè ở đó kéo dài vĩnh cửu và các loài hoa thì nở quanh năm, nó sẽ sống ngày qua ngày, thoải mái đi gom mật, phấn cần thiết cho mức tiêu thụ thường nhật; và rồi cái quan sát đây xét đoán mới mẻ sẽ vượt lên kinh nghiệm được di truyền, nó sẽ không tích trữ cho mùa đông nữa. Buchner dẫn ra một hiện tượng tương tự cũng chứng minh sự thích nghi của loài ong với môi trường, không chậm chạp, lâu dài, vô thức và được định sẵn mà là ngay tức thì và thông minh: Ở Barbados, lũ ong làm tổ ngay giữa những nhà máy tinh luyện đường, nơi chúng kiếm được đường suốt cả năm, sẽ bỏ hẳn việc đi tìm hoa.

Cuối cùng chúng ta hãy nhớ lại nghịch lý buồn cười lũ ong dành cho hai nhà côn trùng học uyên bác người Anh Messrs Kirby và Spence: “Hãy đưa ra một trường hợp nào mà dưới áp lực môi trường, loài ong phải nghĩ đến việc thay thế sáp và keo ong bằng đất sét hoặc hồ vữa; cứ cho chúng tôi thấy đi rồi chúng tôi sẽ phải khôi phục những tài năng hợp lý của chúng.”

Hiếm khi nào họ trình bày hẳn ra cái ý muốn có phần độc đoán này, trong khi một nhà tự nhiên học khác, Andrew Knight, trát lên vỏ cây một hợp chất gồm sáp ong và nhựa thông, đã phát hiện ra lũ ong hoàn toàn từ bỏ chất keo ong và sử dụng luôn hợp chất mới không tên này, thứ mà chúng nhận thấy sẵn có nhiều, lại được chuẩn bị kỹ càng ngay gần nơi chúng cư ngụ. Hơn nữa, trong nghề nuôi ong, khi phấn hoa khan hiếm, người nuôi ong còn phải bày ra cho chúng thấy những nắm bột để chúng

phải hiểu ngay rằng thứ này có thể dùng được với cùng một mục đích và cũng giống như những bao bột phấn hoa, dù cho nó có mùi vị, màu sắc hoàn toàn khác đi chăng nữa.

Những gì tôi mới nói, về vấn đề của loài ong, tôi nghĩ, có gì cần sửa đổi thì đã sửa đổi, có thể đã được ấn định trong giới hoa thảo, tôi đã nhắc tới ở trên một số thí nghiệm khiêm tốn của tôi về các nỗ lực tiến hóa kỳ diệu ở một số lượng lớn các giống cây xô thơm. Và một nghiên cứu tỉ mỉ của Babinet về ngũ cốc cho ta biết những giống thực vật nào đó khi bị chuyển đến một nơi xa lạ với môi trường sống quen thuộc sẽ quan sát hoàn cảnh mới và sẽ đi đầu chỉnh có lợi cho bản thân, hệt như những gì lũ ong đã làm. Vì vậy, ở những vùng nóng nực nhất của châu Á, châu Phi và châu Mỹ, nơi mùa đông không phương hại hàng năm, ngũ cốc trở lại đặc tính cố hữu là sinh trưởng quanh năm như cỏ. Chúng sẽ xanh mãi, đâm rễ và không trở bông kết hạt nữa. Thế nên, với ngu ồn gốc từ các nước nhiệt đới, khi chúng trở nên thích nghi với khí hậu các vùng giá lạnh của ta, chúng phải từ bỏ tập tính cố hữu và tạo ra phương thức sinh sôi mới. Như Babinet đã nói: “Cơ thể của thực vật, nhờ một phép màu phi thường, dường như đoán trước được nhu cầu bỏ qua trạng thái kết hạt, để không bị tận diệt trong thời gian khắc nghiệt.”

XXIV

Trong mọi trường hợp, để loại bỏ sự chống đối ta nói tới ở trên, thứ đã đây chúng ta quá xa rời đối tượng trực tiếp, nếu có một cơ may, ngoài

nhân loại, sẽ là đủ để tạo nên một bước tiến cho trí thông minh. Nhưng, không kể đến niềm vui thích bác bỏ một cuộc tranh cãi lỗi thời, vớ vẩn, thì, như mọi người vẫn nói, có quan trọng gì đâu để mà bám lấy cái nhan đề có hay không có trí thông minh ở từng cá thể hoa, thảo, điều! Giả thử, như ở nơi hoa lan hay con ong, cứ cho rằng chính thiên nhiên chứ không phải cái cây hay con côn trùng mới có thể tính toán, kết hợp, trang hoàng, phát minh và tư duy: vậy chứ ta được lợi lộc gì từ tài năng xuất chúng đó? Ta được ban cho gì? Vượt lên hết thảy mọi thứ vụn vặt này là một vấn đề to lớn hơn, có giá trị hơn nhiều khiến ta hăm hở chú ý. Thứ ta cần làm là nắm bắt lấy đặc tính, phẩm chất, các tập tính và có lẽ là cả đối tượng của “trí tuệ chung” mà từ đó khởi phát mọi hành động có tư duy trên trái đất này. Từ quan điểm cho rằng nghiên cứu những sinh vật đó - kiến và ong chứ không phải loài nào khác - mà trong đó, ngoài hình thức của con người, hình thức và nội hàm của trí thông minh ấy đã được hiển thị sáng sủa nhất, trở nên một trong những điều kinh ngạc nhất mà ta thực hiện được. Mọi thứ đều rõ ràng sau tất cả mọi thứ ta đã đưa ra, rằng những khuynh hướng, những phương thức thông minh nhất định ít nhất cũng phải phức tạp, nguyên sơ, tân tiến như ở nơi các giống phong lan, cũng như ở các loài bọ cánh màng. Ta hãy bổ sung một số lượng lớn những motif và một phần logic của những loài côn trùng hiếu động hoạt động không ngừng nghỉ này, những kẻ khó quan sát và vẫn thường thoát khỏi chúng ta, nhưng ngược lại ta lại dễ dàng nắm bắt được mọi chuyển động lặng lẽ, mọi cuộc tranh luận thông thái và kiên định nơi một đóa hoa thanh tĩnh.

Giờ thì ta quan sát được gì khi lĩnh hội thiên nhiên (trí tuệ chung hay trí tuệ của tạo hóa, dù sao đi chăng nữa tên gọi cũng không quan trọng mấy) trong hoạt động của thế giới hoa phong lan? Nhiêu thứ; và, để lướt qua một chút, về cái chủ đề có thể sẽ tạo điều kiện cho một khảo cứu dài, ta bắt đầu bằng việc xác định rằng trí tuệ của hoa về cái đẹp, về niềm vui, về cách thức quyến rũ và cả óc thẩm mỹ của hoa đều cực kỳ gần gũi với chúng ta. Nhưng cũng chẳng còn nghi ngờ gì nữa, trí người và trí hoa là hai thứ đồng thanh đồng khí. Thực ra, có một mối ngờ lớn là liệu con người đã sáng tạo ra được cái gì phi thường? Mọi thứ kiến trúc, motif âm nhạc, phối màu đều là mượn thẳng từ tự nhiên. Khi đã không nhắc đến biển cả, núi non, bầu trời, đêm tối, sao trời, những buổi hoàng hôn, thì cũng đừng có nói về vẻ đẹp của cây cối! Tôi không chỉ nói tới cây cối trong rừng, nơi nó là một trong những thế lực của trái đất, mà có lẽ là một nguồn chính của bản năng của chúng ta, của cảm nhận của chúng ta về vũ trụ, mà là về bản thân một cái cây đơn độc, mà vẻ xanh tươi hàm chứa cả ngàn mùa mưa nắng. Trong những ấn tượng, bất chấp sự đồng ý của chúng ta, có những ấn tượng tạo nên những nguồn tươi sáng, và có lẽ là cội miền sâu tận của hạnh phúc và bình yên cho toàn bộ sự tồn tại của chúng ta, có ai trong chúng ta lại không nhớ lại những ấn tượng về một vài cái cây xinh đẹp? Ai đã đi qua nửa đời người, đã đến cái tuổi không còn mấy thứ phải nghi ngờ, khi đã kết thúc hầu như mọi diễn cảnh mà nghệ thuật, sự tài trí, vẻ lộng lẫy của các thời đại và con người có thể đem lại; sau khi đã trải nghiệm, đã so sánh nhiều, người ta lại quay về với những ký ức vô cùng giản đơn. Lúc nhắm mắt xuôi tay, người ta hẳn muốn mang theo vài hình ảnh trong sáng, tươi tắn hiện lên nơi cuối trời, nếu những hình ảnh ấy vượt qua được lằn ranh giữa hai cõi. Về phần mình, tôi tưởng tượng ra không phải thiên đường, cũng chẳng phải thế giới bên kia, mà là hình ảnh về một cây sồi tuyệt đẹp, một cây bách, hay một cây thông đá vùng Florence hoặc ở một tu viện xinh

xắn gần nhà tôi, cây nào trong số ấy cũng đem lại cho người đi qua một tấm gương về mọi hoạt động lớn lao của tâm hồn - sự phản kháng cần thiết, lòng quả cảm ôn hòa, niềm hứng khởi cao độ, giá trị khiêm nhường, chiến thắng thầm lặng và thủy chung như nhất.

XXVI

Nhưng tôi đang lan man quá xa: tôi chỉ muốn lưu ý, từ cây hoa, khi nó ước ao được xinh đẹp, để thỏa mãn, để vui vẻ và để chứng tỏ rằng mình hạnh phúc, rằng tự nhiên thực hiện hầu hết những gì chúng ta lẽ ra nên làm với những kho báu của chúng. Tôi biết rằng, bởi thế, tôi đang nói gần giống như vị giám mục kinh ngạc khi nhận thấy Thượng Đế luôn tạo ra những dòng sông chảy gần các thành phố; nhưng quan sát những thứ này từ các góc độ khác với của loài người thì rất khó khăn. Theo quan điểm này, chúng ta nên thừa nhận rằng nếu không biết đến hoa, chúng ta có lẽ sẽ biết rất ít về những biểu hiện và sự thể hiện đích thực của hạnh phúc. Để đánh giá đúng uy quyền của nó đối với niềm vui và sắc đẹp, cần phải sống ở thôn quê, nơi chúng sống không bị chia tách, tỉ dụ như một góc nào đấy ở Provence, giữa Siagne và Loup, nơi tôi đang viết những dòng này. Ở đây, thực sự, hoa là chúa tể nơi các thung lũng, các ngọn đồi. Ở đây những người nông dân đã mất thói quen trồng ngũ cốc, dường như họ có thiên chức thỏa mãn những nhu cầu tinh tế hơn của một loài người được nuôi dưỡng bằng những mùi hương ngọt lành và phấn hoa. Những cánh đồng tạo nên những bó hoa thơm, không ngừng được làm mới, và các mùi hương như thể luân phiên nhảy múa theo vòng quay phiêu lãng của năm

tháng. Các loài hoa Anemones Gilliflowers, Mimosas, Violets, Pinks, Narcissuses, Hyacinths, Jonquils, Mignonette, hoa nhài, hoa huệ làm chủ ngày đêm, suốt 12 tháng trong năm, cả bốn mùa xuân hạ thu đông. Nhưng thời gian lộng lẫy nhất là của hoa thủy tiên. Khi ấy, từ những đỉnh đồi đến những vùng đồng trũng, giữa những con đập hình thành nhờ những ruộng nho và vườn ô liu, chúng chảy khắp nơi như dòng suối hoa, làm nổi bật những ngôi nhà, cây cối, một dòng suối sắc màu mà ta gán cho biểu tượng của tuổi trẻ, sức khỏe và niềm vui. Mùi thơm nồng nàn, trùm lên không gian rộng lớn, mở ra cả khoảng trời, như thể tuôn trào ra từ những ngọn nguồn hạnh phúc. Những con đường, lối mòn trải đầy hoa, có khác gì vườn địa đàng. Lần đầu tiên trong đời, ta như được mãn nhãn chiêm ngưỡng hạnh phúc.

XXVII

Khi tiếp tục xem xét theo quan điểm của con người, khi giữ cái ảo tưởng cần thiết, chúng ta sẽ thêm vào nhận xét thứ nhất một điều khác đôi chút lớn hơn, dẫu ít mạo hiểm hơn, nhưng có thể, có đầy hậu quả, đó chính là cái điều rằng thiên tài của đồng đất, có lẽ cũng là thiên tài của cả thế giới, hành động trong cuộc đấu tranh sinh tồn hoàn toàn đúng hệt như con người. Nó sử dụng cũng chính những phương pháp ấy, chính cái logic ấy. Nó đạt được mục đích nhờ sự trợ giúp của những phương tiện mà chúng ta cũng sử dụng: cũng dò dẫm tìm kiếm, cũng dao động, nhiều lần bắt tay vào việc, thêm cái này, bớt cái kia, hiểu ra và sửa chữa những sai lầm của mình, như chúng ta cũng làm nếu ở vào địa vị của nó. Nó bắt đầu tinh khéo ra,

trăn trở, gian khó, từng li từng tí một sáng chế như những kỹ sư và công nhân của chúng ta trong các nhà máy. Nó cũng đấu tranh, như chúng ta, với rất nhiều cái nặng nề, to lớn, tăm tối trong bản thể của mình. Như chúng ta, nó không biết được chính xác mình đi đâu, nó kiếm tìm, và dần dần phát kiến. Lý tưởng của nó thường mơ hồ, thế nhưng trong đó phân biệt rõ những đường nét lớn nhằm hướng tới một đời sống sôi nổi hơn, phức tạp hơn, hừng khởi hơn. Về vật chất, nó làm chủ những phương tiện vô tận. Nó nắm giữ bí ẩn của những sức mạnh kỳ diệu mà chúng ta không biết tới, nhưng về tinh thần nó, dường như, nó sống một cách giản đơn trong môi trường của chúng ta, và cho đến giờ chúng ta vẫn chưa nhận thấy là nó đã vượt qua môi trường ấy. Nhưng vì nó không vay mượn gì từ thế giới bên kia, thì chúng ta có thể hay không kết luận rằng bên ngoài môi trường của chúng ta chẳng có cái gì hết? Chúng ta có thể kết luận hay không rằng những phương pháp của trí tuệ con người là những cái duy nhất có khả năng, rằng con người không sai lầm, rằng con người không phi thường, cũng không quái gở, nhưng là cái sinh thể mà ta phải trải qua, trong sinh thể ấy một cách mãnh liệt nhất bộc lộ một ý chí lớn lao, những mong ước vĩ đại của vũ trụ?

XXVIII

Điểm tựa của tri thức của chúng ta phát lộ một cách chậm chạp và dè dặt. Có lẽ hình ảnh nổi tiếng của Plato - cái hang mà trên đó phản ánh những bóng hình không cất nghĩa được - không làm chúng ta thỏa mãn nữa. Nhưng nếu như chúng ta muốn thay thế nó bằng một hình tượng mới,

chính xác hơn, thì hình tượng ấy vị tất đã là cái an ủi chúng ta hơn. Hãy thử hình dung cái hang này rộng hơn. Hãy thử hình dung không có một tia sáng nào lọt được vào đó, nhưng ngoài ánh sáng và lửa, nó được cung dưỡng một cách hào phóng tất cả những gì mà nền văn minh của chúng ta tạo ra, và những người sống trong đó bị cùm trói ngay từ khi mới lọt lòng. Họ có lẽ sẽ chẳng tiếc về sự thiếu vắng cái ánh sáng mà họ chưa bao giờ được thấy. Họ có thể là không mù, đôi mắt của họ có thể không đui, nhưng bởi không nhìn thấy được, họ có thể trở thành một cơ quan thụ cảm nhạy bén nhất.

Để hiểu rõ những hoạt động của họ, chúng ta hãy thử hình dung những cư dân bất hạnh của bóng tối này giữa những vật dụng chưa từng được biết tới xung quanh họ. Sẽ có biết bao nhiêu những lầm lẫn lạ lùng, những sai lệch đến khó tin với sự thật, những diễn giải thật bất ngờ! Nhưng cảm động và thường luôn thiên tài biết bao việc sử dụng mà họ có thể thực hiện với những vật dụng được tạo ra không phải cho cảnh tăm tối.

Họ, có vẻ như, rất thường xuyên đạt được mục đích, và nỗi kinh ngạc của họ sẽ lớn đến mức nào, nếu như, bỗng dưới ánh sáng ban ngày, họ phát hiện ra một thiên nhiên đích thực và chức năng của các công cụ và thiết bị mà họ đã ra sức cố gắng làm cho chúng thích ứng với sự bất định của bóng tối?...

Tuy nhiên so với vị thế của chúng ta thì vị thế của họ dường như đơn giản và dễ dàng. Cái bí ẩn mà họ lang thang ở trong đó có giới hạn. Họ bị mất chỉ một giác quan thôi, trong khi thật khó xác định chúng ta bị thiếu hụt bao nhiêu giác quan. Nguyên nhân lầm lạc của họ chỉ có một, trong khi nguyên nhân sai lầm của chúng ta là không kể xiết.

Nhưng bởi chưng chúng ta đã bị phán định phải sống trong cái hang tương tự, thì có kỳ lạ hay không việc cái thế lực giam cầm chúng ta rất

thường xuyên và cơ bản nhất hành động như chính chúng ta. Những tia sáng này nơi hang tối của chúng ta cho chúng ta thấy rằng, chúng ta đã không nhàn về chức năng của các vật dụng ở trong đó, và chúng ta phải chịu ơn các loài côn trùng và các loài hoa về một số những tia sáng ấy.

XXIX

Chúng ta đã quá lâu rồi kiêu căng một cách phi lý ở chỗ tự coi mình là những sinh thể phi thường, duy nhất và đột ngột một cách siêu nhiên, có lẽ, rơi xuống từ một thế giới khác, không có một mối liên kết nào với sự sống nào khác, dẫu sao cũng có những năng lực bất thường trời phú, vô song, khủng khiếp. Tốt hơn nhiều là đừng quá phi thường đến thế, bởi kinh nghiệm đã cho chúng ta thấy rằng những cái phi thường rốt cục đều biến mất giữa sự tiến hóa bình thường của tự nhiên. Điều an ủi hơn nhiều là quan sát thấy chúng ta đang đi theo đúng con đường mà linh hồn của thế giới vĩ đại đang chuyển động, rằng chúng ta cũng có đúng những ý tưởng đó, đúng những hy vọng đó, đúng những thử thách đó, ngoại trừ những mơ ước cố hữu của một mình chúng ta về công lý và lòng nhân từ, và gần như cũng đúng những tình cảm đó. Điều bình tâm hơn nhiều là tin rằng để cải thiện số phận của chúng ta và để sử dụng những sức mạnh, những cơ hội và những quy luật của vật chất chúng ta sử dụng đúng những phương tiện mà tự nhiên đã sử dụng để soi sáng và đưa vào nề nếp những lĩnh vực của các sinh thể không chịu khuất phục và vô thức; rằng không có các phương tiện khác đâu, rằng chúng ta đang sống trong chân lý, rằng chúng ta đang chiếm một nơi chốn xứng đáng với chúng ta và đang ở trong ngôi nhà của

mình trong cái vũ trụ được hình thành từ những bản thể bí ẩn, nhưng tư duy của nó không phải là không thể thấu triệt và không thù địch với chúng ta, mà đúng hơn là tương tự hay tương hợp với tư duy của chúng ta.

Nếu như thiên nhiên biết hết mọi đi đâu, nếu như nó không bao giờ sai lầm, nếu như ở mọi nơi, trong mọi hoạt động của mình nó lập tức hoàn thiện và không lằm lổ, nếu như nó phát hiện ra trong mọi thứ cái trí tuệ cao hơn của chúng ta bội phần, có lẽ chúng ta sẽ lo sợ và mất hy vọng. Khi ấy chúng ta có lẽ cảm thấy mình là nạn nhân và là con mồi của một thế lực xa lạ với chúng ta, không có hy vọng một khi nào đó hiểu rõ và đo lường được nó. Tốt hơn nhiều là tin chắc rằng thế lực này, ít ra theo quan điểm trí tuệ, gần gũi thân thiết với sức mạnh của chúng ta. Trí tuệ của chúng ta thu nhận từ chính những ngọn ngu ồn, như trí tuệ của nó. Tất cả chúng ta thuộc về chính thế giới đó và sống bình đẳng. Chúng ta không còn liên quan đến những vị thần bí hiểm, mà với những ý nguyện của những người anh em, dẫu còn tiềm ẩn mà chúng ta phải hiểu để chi phối chúng.

XXX

Tôi cảm thấy không quá là phi lý việc cả quyết rằng không có những sinh thể có trí tuệ nhiều hơn hay ít hơn, nhưng có một trí tuệ chung cho tất cả, chan hòa khắp mọi nơi, một cái gì đó tựa như thứ dung dịch truyền dẫn khắp thế giới, thâm nhập một cách khác nhau vào tất cả các sinh vật gặp nó trên đường, khi nhìn vào đó, chúng là vật truyền dẫn tốt đẹp hay xấu xa của tinh thần. Con người, trong trường hợp như thế, cho đến giờ có lẽ là

hiện thân của sự sống trên trái đất, thể hiện sự kháng cự ít nhất với thứ dung dịch mà các tôn giáo gọi là thần thánh này. Hệ thần kinh của chúng ta là những sợi dây mà có thể theo đó dòng điện tinh vi nhất này lan truyền. Nhưng nếp cuộn của bộ não chúng ta có lẽ đã tạo thành một dạng cuộn cảm ứng làm tăng lên sức mạnh của dòng điện, nhưng chính dòng điện có lẽ cũng như nhau về bản chất và xuất phát từ một nguồn, như dòng điện chạy qua một tảng đá, qua một vì sao, qua một bông hoa hay một con vật.

Nhưng dấu sao đây là những điếu bí ẩn mà thử nghiệm chúng là một việc khá vô tích sự, bởi chúng ta không có một cơ quan có thể thu nhận lời giải đáp cho những vấn đề này. Chúng ta nên bằng lòng rằng chúng ta có thể quan sát thấy những biểu hiện nào đấy của cái trí tuệ này ở bên ngoài chúng ta. Tất cả những gì chúng ta quan sát thấy trong chính bản thân mình, chúng ta có quyền coi chúng là đáng ngờ, bởi ở đây chúng ta xuất hiện ở vai kép - quan tòa và các bên tranh tụng, và chúng ta quá quan tâm đến việc để làm cho thế giới của chúng ta sống bằng những ảo tưởng và những niềm hy vọng tuyệt trần. Nhưng một chỉ dẫn nhỏ nhất từ bên ngoài có thể là rất quý báu và đáng mong ước đối với chúng ta. Những chỉ dẫn vừa được những bông hoa bày cho chúng ta, có lẽ, không mấy quan trọng khi so với điếu mà núi non, biển cả, sao trời mách bảo cho chúng ta, nếu như chúng ta có thể nắm bắt được bí mật trong sự sống của chúng. Nhưng những bông hoa cho chúng ta cái quyền với niềm tin lớn lao giả định rằng tinh thần toát ra từ chúng và làm tươi mới mọi sự vật, về bản chất giống hệt với tinh thần làm hồi sinh thể xác của chúng ta. Nếu nó giống với chúng ta, nếu chúng ta, về phần mình, tựa như nó, nếu tất cả những gì có trong nó cũng có trong chúng ta, nếu nó sử dụng những biện pháp của chúng ta, nếu nó vốn có những thói quen của chúng ta, những mối bận tâm của chúng ta, nhưng ước vọng của chúng ta, cái mong muốn của chúng ta về điếu tốt đẹp nhất, thì phải chăng cái logic đang cản trở chúng

ta hy vọng vào tất cả những điều mà dù sao chúng ta theo bản năng và cần phải hy vọng? Phải chăng không thể cho cái điều rằng trí tuệ của tự nhiên nuôi dưỡng cũng chính những niềm hy vọng đó gần như là một điều xác thực? Khi chúng ta phát hiện ra nguồn sức mạnh như thế của cái trí tuệ chan hòa trong sự sống, thì có đúng thật hay không việc cho rằng, toàn bộ sự sống đang sáng tạo ra hành động của trí tuệ, tức là, nó đang theo đuổi mục tiêu hạnh phúc, hoàn thiện và chiến thắng cái mà chúng ta gọi là cái ác, cái chết, sự tăm tối, sự không tồn tại, hoàn toàn có thể, chỉ là bóng hình diện mạo của nó hay giấc mộng của riêng nó?

Vĩ thanh

Hương hoa

Sau cuộc trò chuyện dài về trí tuệ của hoa, việc đương nhiên là nên nói đôi lời về tâm hồn của chúng, nói một cách khác là, về mùi hương của chúng. Đáng tiếc là, trong chuyện này, cũng đúng như khi chúng ta đề cập đến tâm hồn con người - mùi hương của một miền khác nơi trú ngụ của trí tuệ con người - chúng ta tức thì đặt chân đến một miền bất khả tri. Chúng ta hầu như không biết gì về cái miền không gian huyền diệu ngát hương, mà những đài hoa lan tỏa ra quanh mình. Một điều hết sức đáng ngờ rằng, hương hoa chủ yếu là thứ để cám dỗ các loài côn trùng.

Trước hết, có nhiều loài hoa trong những loài có hương thơm nhất không cho phép sự thụ phấn để lai giống qua khâu trung gian, vì thế chúng đứng dưng, thậm chí khó chịu với sự lai vãng của ong bướm.

Thêm nữa, thứ lôi cuốn nhất với côn trùng - phấn và mật hoa — thông thường hầu như hoàn toàn không có mùi hương. Hơn thế, chúng ta cũng thấy rằng, côn trùng phớt lờ những bông hoa có hương thơm ngọt ngào nhất, như hoa hồng và cẩm chướng, nhưng cả đàn lại bu vào những bông hoa phong không có, gần như là không có hương thơm.

Hiểu được rằng, chúng ta còn chưa biết hoa cần có hương thơm để làm gì, cũng đúng như việc chúng ta không biết mình cảm nhận các mùi hương theo cách thức nào. Khứu giác, thực ra, là thứ ít được giải thích nhất trong

số các giác quan của chúng ta. Rõ ràng, thị giác, thính giác, xúc giác và vị giác cần thiết cho đời sống có tính động vật của chúng ta. Chỉ có một nền văn hóa dài lâu mới dạy chúng ta biết thụ hưởng một cách vô vị lợi những hình dạng, sắc màu và âm thanh. Hơn thế khứu khác của chúng ta còn có chức năng trợ giúp quan trọng. Nó canh giữ bầu không khí chúng ta hít thở, nó thực hiện nhiệm vụ làm vệ sinh và hóa nghiệm chăm lo kiểm tra chất lượng đồ ăn thức uống của chúng ta. Bởi bất kỳ một mùi khó chịu nào đều chứng tỏ những mầm mống đáng ngờ và nguy hại.

Cùng với sứ mệnh thiết thực này khứu giác còn thực hiện một sứ mệnh khác dường như là tuyệt nhiên vô dụng. Mùi hương hoàn toàn vô ích với đời sống thể chất của chúng ta. Những mùi quá nồng gắt và đậm đặc thậm chí có thể có hại.

Nhưng dù sao chẳng nữa chúng ta cũng có khả năng thưởng thức và cảm nhận chúng với sự thích thú nhất định, như việc phát hiện ra một loại quả ngọt và thức uống ngon. Sự vô ích này của mùi hương đáng để chúng ta chú tâm đến. Trong sự vô ích, rất có thể, ẩn chứa một bí ẩn tuyệt vời nào đó. Đó là trường hợp duy nhất khi thiên nhiên ban phát miễn phí cho chúng ta một khoái cảm, một sự thỏa mãn không tô điểm cho cái cạm bẫy của sự cần thiết. Khứu giác là một sự xa xỉ duy nhất trong lĩnh vực của các giác quan mà thiên nhiên ban cho chúng ta. Hơn thế nó có vẻ hầu như xa lạ với thân thể chúng ta và chẳng hề gắn bó một cách chặt chẽ với cơ thể chúng ta. Cơ quan này có đang phát triển hay đang teo lại, khả năng này có ngưng lắng hay vừa mới tỉnh thức? Mọi thứ buộc chúng ta phải nghĩ rằng giác quan này đang phát triển cùng với văn hóa của chúng ta. Thời xưa người ta thích những mùi hương gắt nhất, nồng nhất, nếu có thể nói là đậm đặc nhất, chẳng hạn như xạ hương, trầm hương ngào ngạt, các loại nhựa, dầu thơm v.v... trong thơ ca Hy Lạp và La Mã, cũng như trong văn học châu Âu rất hiếm khi nhắc đến mùi hương của các loài hoa.

Còn ngày nay ta nhìn thấy được chẳng một người nông dân vào những giờ nghỉ ngơi dài nhất lại nghĩ đến việc đưa một bông hoa violet hay bông hồng lên mũi? Và chẳng phải đây là hành động đầu tiên của một người thành thị khi anh ta thấy một bông hoa hay sao? Tức là, có những cứ liệu để khẳng định là khứu giác xuất hiện muộn hơn các giác quan khác ở chúng ta, nó, có thể, là giác quan duy nhất không ở trong “chiều hướng thoái hóa”, như các nhà sinh vật học phát biểu một cách buồn rầu. Đó chính là điều buộc chúng ta gắn bó không rời với nó, tìm hiểu về nó và phát triển nó. Ai có thể biết trước được khứu giác có thể chuẩn bị cho chúng ta những sự bất ngờ nào, nếu như nó hoàn thiện được như thị giác, như ở loài chó có thể thấy không chỉ bằng mắt, mà còn bằng mũi?

Đây là cả một thế giới chưa được nghiên cứu. Đây là cái giác quan bí ẩn mà thoát nhìn có cảm tưởng hầu như lạ lẫm với cơ thể chúng ta, khi quan sát kỹ hơn thì hóa ra là một giác quan thâm thiết với chúng ta. Chẳng phải chúng ta trước tiên là những sinh thể thuộc về bầu khí quyển hay sao? Chẳng phải không khí là nguyên tố tuyệt đối và cấp thiết nhất với chúng ta hay sao, còn khứu giác chẳng phải chính là giác quan duy nhất cảm nhận được những thành phần nào đó của không khí hay sao? Những mùi hương - những báu vật của bầu không khí đem lại cho chúng ta sự sống này - chẳng phải là vô cớ đi làm đẹp cho nó. Có lẽ ta không nên ngạc nhiên, nếu như sự xa xỉ đầy bí ẩn này là để đáp ứng một cái gì đó sâu sắc và thiết yếu, một cái gì đó, nói đúng hơn là đang tới, chứ không phải dường như là cái đã qua như chúng ta đã nói. Rất có thể, đây là giác quan duy nhất hướng tới tương lai, đang đón nhận những biểu hiện tươi sáng, những hình thức, trạng thái hạnh phúc và đáng mong ước nhất của vật chất chuẩn bị cho chúng ta không ít điều bất ngờ.

Còn hiện giờ nó đang thuộc về những cảm giác thô thiển hơn cả, kém tinh tế nhất. Nó từng chút, từng chút một phỏng đoán, và nhờ thêm vào trí

tưởng tượng, về những mùi hơi sâu kín và dịu êm, rõ ràng là đang bao quanh những hiện tượng kỳ vĩ của bầu khí quyển và trái đất. Nếu chúng ta đang ở trên con đường đi tới thâu nhận được những mùi hương của cơn mưa hay buổi hoàng hôn, thì có sao chúng ta lại không tiến đến phân biệt và xác định hương vị của băng, của tuyết, của giọt sương ban mai, của ánh rạng đông đầu tiên, của lấp lánh ánh sao trời? Tất cả mọi thứ trong không gian chắc hẳn phải có mùi hương của mình, thậm chí là ánh trăng, tiếng lao xao của cửa con nước, áng mây phiêu bồng, vẻ rạng rỡ của trời xanh.

Có một dịp, hay đúng hơn là một sự lựa chọn tự nhiên mới đây đã đưa tôi đến những nơi mà hầu như tất cả các loại nước hoa của châu Âu ra đời và được tinh chế. Thực tế là ai cũng biết rằng, trên vùng đất ngập tràn ánh sáng nằm giữa Cannes và Nice - những quả đồi cuối cùng và những thung lũng cuối cùng của các loài hoa đua nhau khoe sắc, những bông hoa đích thực hỗ trợ cho cuộc đấu tranh can trường chống lại các loại nước hoa hóa chất đến điếc mũi của Đức, ấy thế mà cũng được xếp vào loại nước hoa tự nhiên, như những cánh rừng và thung lũng được vẽ trên các tấm phong trang trí với những cánh rừng và thung lũng của thiên nhiên.

Công việc của người nông dân ở đây được phân định theo một cuốn lịch đặc biệt, lịch hoa chuyên biệt, trong đó tháng Năm và tháng Bảy hai nữ hoàng kì diệu điểm ngụy trị: hoa hồng và hoa nhài. Bao quanh hai nữ chúa này - thắm một màu rạng đông, cả một thảm sao trắng một màu tím khôi - từ tháng Giêng đến tháng Chạp đua chen nhau bạt ngàn những bông hoa violet, loi choi những bông thủy tiên cói hoa vàng, những bông thủy tiên thơ ngây với ánh mắt đầy thán phục, những chùm mimosa lớn, tiếp nữa là một tê thảo, đến đỉnh hương tỏa một mùi hương nồng quý giá, rồi thiên trúc quỳ oai vệ, hoa cam chanh trinh bạch một màu, còn nữa nào oải hương, nào đậu chổi Tây Ban Nha, nào huệ, chưa hết còn hoa muồng mạnh

mẽ, giống keo phủ một màu hoa giống như sêu cam.

Thật kỳ lạ làm sao khi lần đầu được thấy một anh chàng lực điền quê mùa nghèo túng cùng cực, chẳng bao giờ được biết đến một nụ cười của cuộc đời, thực lòng coi trọng bông hoa nhỏ nhoi, nâng niu chăm chút cho vẻ đẹp mong manh này của mặt đất, thực hiện công việc của loài ong hay của một nàng công chúa, còng lưng dưới gánh nặng của hoa tím violet hay thủy tiên cói hoa vàng.

Nhưng ấn tượng lạ thường hơn cả là vào những buổi chiều hay sáng nhất định, vào mùa hoa hồng hay hoa nhài. Có cảm tưởng như bầu không khí của trái đất đột nhiên thay đổi và nhường chỗ cho một bầu không khí của hành tinh nào đó vô cùng hạnh phúc, nơi mùi hương không phải, như ở hành tinh của chúng ta, là một cái gì đó thoáng qua, không thể xác định và tình cờ, mà là một chuẩn mực hằng thường, uyên áo, thủy chung, thanh cao của sự tồn hữu.

Không ít lần - ít ra là tôi nghĩ thế khi nói về Grasse và vùng ngoại ô của nó - người ta đã mô tả bức tranh về ngành công nghiệp gần như là thần kỳ này. Cả một thành phố cần cù trông giống như một tổ ong lớn được mặt trời sưởi ấm, nằm trải dài theo sườn núi, chuyên về ngành công nghiệp này. Người ta mô tả những chiếc xe lộng lẫy chở đầy hoa hồng đổ xuống cửa các nhà máy đang nhả khói, có những gian phòng rất lớn, nơi các công nhân tuyển chọn đúng thật là bơi - trong những con sóng hoa; rồi có những chuyển ít hơn, nhưng lại quý hơn, hoa đồng thảo, hoa huệ, hoa muồng và hoa nhài đựng trong những chiếc giỏ lớn được những người nông dân đội trên đầu trông đẹp như tranh vẽ.

Những phương pháp khác nhau được mô tả, nhờ đó người ta thu được ở các loài hoa, tương ứng với tính chất từng loài, những bí ẩn đầy quyến rũ của tâm hồn hoa, để giữ chúng lại trong những chiếc lọ tinh khiết. Ai

cũng biết một loài hoa trong số đó, thí dụ như loài hoa hồng đầy khiêm nhường và dịu dàng, tỏa hương thơm của mình với một sự hết mực hồn nhiên dung dị. Người ta vẫn chứa đầy hoa hồng trong những chiếc nôi cất rất lớn, về độ lớn chúng giống như những chiếc nôi hơi của đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước. Chắt đầu của chúng không nhiều, nhưng còn đắt giá hơn châu ngọc nung chảy, thấm lọt từng giọt, từng giọt vào một cái ông thủy tinh nhỏ như cái bút lông ngỗng, cuối cùng là vào cái bình cổ cong trông giống như một quái vật có thể sinh ra những giọt nước mắt hổ phách trong khổ đau.

Nhưng phần nhiều các loài hoa chẳng dễ dàng đến thế trao tâm hồn mình cho cảnh ngục tù. Ở đây tôi sẽ không nói đến tất cả những nỗi đau khổ đủ kiểu mà người ta bắt chúng phải chịu, để bắt chúng cuối cùng phải trả lại kho báu được chúng quyết liệt giấu kín trong nơi sâu thẳm ở tròng hoa của mình. Để đưa ra hình dung về những sự tinh khôn của kẻ đào phủ và sự ngoan cường của một số nạn nhân, thì chỉ cần nhắc đến những nỗi đau khổ của sự đông lạnh mà thủy tiên cói hoa vàng, mộc tê thảo, huệ và nhài phải chịu đựng trước khi phá vỡ sự im lặng của mình. Thế nhưng chúng ta cũng sẽ nhận thấy rằng, hương nhài là hương thơm duy nhất mà không thể bắt chước và chẳng thể tái tạo bằng sự pha trộn tinh vi các mùi hương khác.

Những tấm kính trải một lớp mỡ dày hai ngón tay và phủ hoa dày đặc. Nhờ những nụ cười mới giả tạo làm sao, những sự hứa hẹn tinh quái làm sao lớp mỡ có cường ép được sự thú nhận không bao giờ trở lại? Dầu sao đi chăng nữa, những bông hoa đáng thương, và quá đổi cả tin nhanh chóng chẳng còn lại gì trong tâm hồn. Cứ mỗi sáng chúng lại bị bút hái, đổ chắt đông và chiếc giường quý quyết lại phủ đầy một lớp hoa mới, những bông hoa hồn nhiên. Chúng đến lượt mình phải giao nộp bí ẩn của mình, chịu đựng đúng cái số phận mà những bông hoa khác và khác nữa theo sau

chúng phải chịu.

Chỉ trong ba tháng sau khi hấp thu 90 thế hệ hoa, cái lớp mỡ chứa đầy những bí ẩn và những sự thừa nhận ngát hương mới từ chối tiếp nhận những nạn nhân mới. Chỉ một mình hoa violet đủ sức vững vàng chống chọi được sức cám dỗ của lớp mỡ lạnh; buộc phải bổ sung thêm trò tra tấn bằng lửa. Chiếc bình chứa mỡ lợn bị bỏ vào nước đun sôi. Và sau sự đối xử man rợ này, loài hoa khiêm nhường và dịu dàng, vẻ đẹp tô điểm cho những con đường về mùa Xuân, mới dần mất đi sức lực để bảo vệ bí ẩn của nó. Nó chịu thua, giao nộp thân mình; và gã đao phủ quỷ quyệt, trước khi no nê, nhận lấy về mình khối lượng gấp bốn lần những cánh hoa violet, vì thế trò tra tấn kéo dài suốt cả mùa, chừng nào hoa violet còn nở dưới bóng của những cây ô liu.

Nhưng đến đây bi kịch vẫn chưa kết thúc. Còn phải bắt lớp mỡ nóng hay lạnh, tham lam này nhả lại kho báu bị hấp thu, được nó giữ trong bản thân mình với sức mạnh của ngu ồn năng lượng quái gở và lươn lẹo của mình. Đạt được đi đâu này không thể thiếu sự nỗ lực. Lớp mỡ sở hữu những ham muốn thấp kém, hủy hoại nó. Được “chuốc” c ần, và nó trả lại những gì đã lấy. Bây giờ thì c ần lại sở hữu bí ẩn. Cái bí ẩn vừa mới là của riêng nó, lập tức nó chỉ muốn một mình sở hữu. Và nó đến lượt mình lại bị thu ần hóa, bị làm bay hơi, bị cô đặc. Thế là thứ báu vật lỏng, sau ngần ấy cuộc phiêu lưu, tinh khiết, đích thực, bất tuyệt và gần như không bị phân hủy, cuối cùng đã được gom góp lại trong chiếc lọ pha lê.

Tôi sẽ không liệt kê những phương pháp chiết xuất hóa học: nhờ ê-te dầu mỏ, nhờ những hóa chất sunhiơ của các-bon v.v. Các cơ sở lớn kinh doanh nước hoa ở Grasse trung thành với truyền thống, tránh những phương pháp nhân tạo, gần như là bất lương như thế, hòng đem lại những mùi hương gấi n ồng và sỉ nhục tâm h ồn của hoa.

Chú thích

1. Nhân đây chúng tôi sẽ cho thấy một biểu hiện tư duy lý trí từ một rễ cây khác mang những chiến công của nó đã được Brandis kể lại cho chúng ta (Uber Leben und Polarität). Khi cắm vào lòng đất, cái rễ này gặp phải một chiếc đế giày cũ. Để vượt qua chướng ngại vật ấy, nó, hiển nhiên nó là kẻ đầu tiên trong dòng họ đã tìm ra con đường của mình, cái rễ đã chia nhánh bằng đúng ngấn ấy số lỗ đinh của đế giày, khi vượt qua chướng ngại vật, nó kết hợp lại và vươn dài tiếp tất cả những phần chia rẽ bằng cách tạo nên một thân rễ toàn vẹn và duy nhất.↩
2. Trong số những loài thực vật đã bỏ các phương thức tự vệ, trường hợp cây xà lách là ấn tượng nhất. Trong môi trường hoang dại, tác giả mà tôi trích dẫn ở trên, viết “nếu bẻ một cành hoặc một cái lá, ta sẽ thấy một dịch trắng chảy ra, thứ nhựa mạnh mẽ này được tạo nên từ nhiều chất khác nhau nhằm chống lại lũ ốc sên. Mặt khác, ở các giống xà lách nhà lại bị thoái hóa, thứ nhựa trắng biến mất, bởi vậy, người trồng rau thì thất vọng, còn bản thân nó đầu hàng và để bọn ốc sên mặc sức ăn”.↩
3. Trong khoảng gần 4 năm, tôi mê mết với một loạt các thí nghiệm lai giống cây xô thơm, thụ tinh nhân tạo (đầu tiên là tiến hành ngăn ngừa gió và con trùng can dự vào quá trình) giữa một giống có cơ chế

ra hoa ở mức hoàn hảo với phần của một giống kém tiến hóa hơn nhiều, và ngược lại. Các quan sát của tôi là không đủ nhiều để mà đưa ra bất kỳ chi tiết hay kết luận nào ở đây cả. Tuy vậy, đã xuất hiện dường như một định luật chung, cho thấy giống xô thơm kém tiến hóa đã sẵn sàng thích ứng với những cải biến của giống tiến hóa hơn, ngược lại giống tiến hóa hơn thì không có khuynh hướng chấp nhận các khuyết điểm của giống kia. Điều này có thể dùng làm một minh họa thú vị cho các hoạt động, tập tính, sự ưu tiên và sở thích của Tự Nhiên. Nhưng những thí nghiệm này không thể hoàn thiện được chỉ trong một giai đoạn ngắn, vì cần nhiều thời gian cho việc sưu tầm các loài khác nhau, cho việc chứng minh vô số các bằng chứng và phản chứng v.v.. Vì thế, từ đó mà đưa ra kết luận, dù nhẹ nhàng nhất, cũng sẽ là hấp tấp. ↩

4. Tôi đã viết những dòng này, khi M. E. L. Bouvier thuyết trình trước Viện Hàn lâm Khoa học (xem báo cáo ngày 7 tháng Năm, 1906) về chủ đề hai sự làm tổ trong không gian mở quan sát tại Paris, một ở cây hoa hòe, một ở cây dẻ. Cây dẻ, có một cành nhỏ với hai cái chạc kề nhau, là cây dễ chú ý hơn trong hai cây, bởi sự thích nghi rõ ràng và khôn ngoan của nó trong các hoàn cảnh khó khăn cụ thể. ↩